



CÔNG TY CP TM VÀ DV  
DẦU KHÍ VŨNG TÀU  
VIMEXCO GAS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....\*\*\*.....  
Số : 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

.....\*\*\*.....  
An Giang, ngày 17 tháng 06 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**  
**(VIMEXCO GAS)**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 54/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty CP TM&DV Dầu khí Vũng Tàu thông qua ngày 29/04/2025;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 17/06/2026 của Công ty CP TM&DV Dầu khí Vũng Tàu.

**QUYẾT NGHỊ**

- Điều 1 :** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 số 01/BC-ĐHĐCĐ/2026 ngày 26/05/2026.
- Điều 2 :** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 số 02/BC-ĐHĐCĐ/2026 ngày 26/05/2026.
- Điều 3 :** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026 số 03/BC-ĐHĐCĐ/2026 ngày 26/05/2026.
- Điều 4 :** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam (toàn văn báo cáo đính kèm nghị quyết này).
- Điều 5 :** Thông qua Tờ trình số 03/TTr-BKS/2026 ngày 26/05/2026 về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.
- Điều 6 :** Thông qua Tờ trình số 04/TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Nhượng bán tài sản.
- Điều 7 :** Thông qua Tờ trình số 05 /TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Thanh lý tài sản cố định.
- Điều 8 :** Thông qua Tờ trình số 06 /TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Điều 9 :** Thông qua Tờ trình số 07/TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.
- Điều 10 :** Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.



Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 4 thành viên sau:

STT	Họ và Tên
1	Ông Lê Hữu Chí
2	Ông Trần Minh Hiếu
3	Ông Lê Hoàng Phúc
4	Ông Nguyễn Huy Thành

Danh sách trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 3 thành viên sau:

STT	Họ và Tên
1	Bà Nguyễn Hoàng Anh Thư
2	Ông Nguyễn Hoàng Nam
3	Bà Nguyễn Vân Anh

**Điều 11 :** Điều khoản thi hành

Nghị Quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu – VMG có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị Quyết này.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**  
  
**Lê Hữu Chí**





CÔNG TY CP TM & DV  
DẦU KHÍ VŨNG TÀU  
VIMEXCO GAS

.....\*\*\*.....  
Số: 01/2026/BB-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....\*\*\*.....  
An Giang, Ngày 17 tháng 06 năm 2026

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 15 phút ngày 17/06/2026 tại số 62 đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam; Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu (“Công ty”) (Mã số doanh nghiệp: 3500755050; Trụ sở: 52 Lý Thường Kiệt, Phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam) đã tiến hành tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“Đại hội”).

**PHẦN 1: TUYÊN BỐ LÝ DO, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP CỦA ĐẠI HỘI:**

**1. Thành phần tham dự:**

- Đại diện Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu gồm có: thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Ban tổ chức Đại hội.
- Cùng Cổ đông và đại diện cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu theo danh sách chốt ngày 20/05/2026.

**2. Tính hợp pháp của Đại hội:**

Bà Hồ Thái Hòa - Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu:

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty là 9.600.000 cổ phần.
- Tính đến 08 giờ 20 phút ngày 17/05/2026 có 05 cổ đông tham dự. Tổng số cổ phần sở hữu của cổ đông và đại diện cổ đông tham dự có quyền biểu quyết là 6.267.756 cổ phần, chiếm tỷ lệ 65,29% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ Công ty; Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu đủ điều kiện tiến hành.

**PHẦN 2: THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI, QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI, GIỚI THIỆU ĐOÀN CHỦ TỌA, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU VÀ PHÁT BIỂU KHAI MẠC**

1. Ban tổ chức thực hiện thủ tục thông qua Đoàn Chủ tọa và được Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.



Đoàn Chủ tọa gồm có:

- |                      |                        |                 |
|----------------------|------------------------|-----------------|
| - Ông Lê Hữu Chí     | - Chủ tịch HĐQT        | - Chủ tịch đoàn |
| - Ông Trần Minh Hiếu | - Tổng giám đốc        | - Thành viên    |
| - Ông Võ Cao Phong   | - Trưởng Ban kiểm soát | - Thành viên    |

2. Ban tổ chức thực hiện thủ tục thông qua Ban Thư ký và được Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Ban Thư ký gồm có:

- |                         |              |
|-------------------------|--------------|
| - Bà Đặng Thị Bích Ngọc | - Trưởng Ban |
| - Bà Nguyễn Thị Kim Thi | - Thành viên |

3. Ban tổ chức thực hiện thủ tục thông qua Ban Kiểm phiếu và được Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Ban kiểm phiếu gồm có:

- |                            |              |
|----------------------------|--------------|
| - Bà Hồ Thái Hòa           | - Trưởng Ban |
| - Bà Nguyễn Trần Hạnh Đoan | - Thành viên |
| - Bà Lê Thị Thanh Tuyền    | - Thành viên |

4. Chương trình đại hội đã được đọc trước ĐHĐCĐ và được Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
5. Ban tổ chức thực hiện thủ tục thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và được Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
6. Ông Lê Hữu Chí – Chủ tịch Đoàn thay mặt Đoàn Chủ tọa phát biểu khai mạc Đại hội.

### **PHẦN 3: NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI**

#### **I. Nội dung:**

1. Ông Trần Minh Hiếu – Tổng Giám đốc trình bày “Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026”.
2. Ông Lê Hữu Chí – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026”.
3. Ông Võ Cao Phong – Trưởng Ban kiểm soát trình bày “Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026”.
4. Ông Nguyễn Hoàng Nam – Giám đốc Hành chính nhân sự trình bày:
  - Tờ trình số 02/TTr-BKS/2026 ngày 26/05/2026 về việc thông qua Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán;
  - Tờ trình số 03/TTr-BKS/2026 ngày 26/05/2026 về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
  - Tờ trình số 04/TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Nhượng bán tài sản;

500  
CỔ  
CỔ  
NG M  
DẤ  
UN  
HO

- Tờ trình số 05 /TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Thanh lý tài sản cố định;
  - Tờ trình số 06 /TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
  - Tờ trình số 07/TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.
5. Ban tổ chức thực hiện thủ tục thông qua Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 và được Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
6. Ban tổ chức thực hiện thủ tục thông qua Danh sách ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 và được Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

Ứng viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên
1	Ông Lê Hữu Chí
2	Ông Trần Minh Hiếu
3	Ông Lê Hoàng Phúc
4	Ông Nguyễn Huy Thành

Ứng viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên
1	Bà Nguyễn Hoàng Anh Thư
2	Ông Nguyễn Hoàng Nam
3	Bà Nguyễn Vân Anh

## II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các báo cáo, tờ trình theo chương trình đại hội

Phiếu	Số lượng	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp
Phiếu phát ra:	9	6.267.756	100%
Phiếu thu vào:	9	6.267.756	100%
Phiếu hợp lệ:	9	6.267.756	100%
Phiếu không hợp lệ:	0	0	0%

### 1. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

**2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026**

	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

**3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026**

	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
Số phiếu	09	0	0
* Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

**4. Tờ trình số 02/TTr-BKS/2026 ngày 26/05/2026 về việc thông qua Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán**

	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

**5. Tờ trình số 03/TTr-BKS/2026 ngày 26/05/2026 về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

**6. Tờ trình số 04/TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Nhượng bán tài sản**

	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

**7. Tờ trình số 05 /TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Thanh lý tài sản cố định**

	<i>Tán thành</i>	<i>Không tán thành</i>	<i>Không có ý kiến</i>
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

506  
TY  
IN  
DICH  
H  
AL  
CY

8. Tờ trình số 06/TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

9. Tờ trình số 07/TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

III. Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026- 2031

Phiếu bầu cử	Số lượng (phiếu)	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ / Tổng số phiếu bầu (%)
Phát ra:	09	25.071.024	100%
Thu về:	09	25.071.024	100%
Hợp lệ:	09	25.071.024	100%
Không hợp lệ:	0		

Kết quả kiểm phiếu như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ/Tổng số phiếu bầu (%)
1	Ông Lê Hữu Chí	12.308.800	49,1%
2	Ông Trần Minh Hiếu	6.306.500	25,2%
3	Ông Lê Hoàng Phúc	3.551.600	14,2%
4	Ông Nguyễn Huy Thành	2.904.124	11,6%

Kết luận: Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 4 thành viên sau:

STT	Họ và Tên
1	Ông Lê Hữu Chí
2	Ông Trần Minh Hiếu
3	Ông Lê Hoàng Phúc
4	Ông Nguyễn Huy Thành

#### IV. Kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026- 2031

Phiếu bầu cử	Số lượng (phiếu)	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ / Tổng số phiếu bầu (%)
Phát ra:	09	18.803.268	100%
Thu về:	09	18.803.268	100%
Hợp lệ:	09	18.803.268	100%
Không hợp lệ:	0		

Kết quả kiểm phiếu như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ/Tổng số phiếu bầu (%)
1	Bà Nguyễn Hoàng Anh Thư	7.807.850	41,5%
2	Ông Nguyễn Hoàng Nam	6.806.500	36,2%
3	Bà Nguyễn Vân Anh	4.188.738	22,3%

Kết luận: Danh sách trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 gồm 3 thành viên sau:

STT	Họ và Tên
1	Bà Nguyễn Hoàng Anh Thư
2	Ông Nguyễn Hoàng Nam
3	Bà Nguyễn Vân Anh

#### **PHẦN 4: THÔNG QUA BIÊN BẢN ĐẠI HỘI, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI**


1. Bà Đặng Thị Bích Ngọc thay mặt Ban thư ký đọc toàn văn nội dung biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

2. Bà Đặng Thị Bích Ngọc thay mặt Ban thư ký đọc toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu và được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.

3. Ông Lê Hữu Chí – Chủ tịch đoàn thay mặt Đoàn chủ tọa, Ban tổ chức cảm ơn Quý đại biểu đã tham dự và tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 10 giờ 45 phút cùng ngày.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

  
**Đặng Thị Bích Ngọc**

  
**Nguyễn Thị Kim Thi**





**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG  
MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ  
VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG  
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty CP TM Và DV Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 29/4/2025;
- Việc kiểm tra tư cách cổ đông và danh sách cổ đông chốt ngày 20/05/2026 của Công ty Cổ phần TM Và DV Dầu Khí Vũng Tàu;

Hôm nay, ngày 17/06/2026 tại địa điểm tổ chức Đại hội, số 62 Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam, Ban kiểm tra tư cách Cổ đông Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu gồm:

1. Bà Hồ Thái Hòa – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2. Bà Nguyễn Trần Hạnh Đoàn – Thành viên
3. Bà Lê Thị Thanh Tuyền – Thành viên


Đã thực hiện công tác kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu. Kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông của công ty: 1.261 cổ đông gồm cả cổ đông tổ chức và cá nhân, tương ứng với 9.600.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội hợp lệ là 05 cổ đông tương ứng với 6.267.756 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 65,29 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội không hợp lệ là 0 cổ đông tương ứng với 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo điều 145 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu đủ điều kiện tiến hành.

Biên bản này được thành lập vào lúc 08 giờ 20 phút ngày 17/06/2026, Biên bản được đọc trước toàn thể đại hội và được 100% cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng ý với Nội dung Biên bản, Biên bản là căn cứ để ĐHCĐ ra nghị quyết;

**TRƯỞNG BAN**

  
\_\_\_\_\_  
Hồ Thái Hòa



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT  
THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Thời gian: ngày 17 tháng 06 năm 2026

Địa điểm: số 62 đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam

**I. Thành phần Ban kiểm phiếu:**

- |                             |                       |
|-----------------------------|-----------------------|
| 1. Bà Hồ Thái Hòa           | Trưởng ban kiểm phiếu |
| 2. Bà Lê Thị Thanh Tuyền    | Thành viên            |
| 3. Bà Nguyễn Trần Hạnh Đoàn | Thành viên            |

**II. Kết quả kiểm phiếu:**

Đại hội đồng cổ đông đã nghe các tờ trình và biểu quyết 09 vấn đề theo chương trình Đại hội. Thành phần Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề và công bố kết quả kiểm phiếu như sau:

**1. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026**

Phiếu	Số lượng	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp
Phiếu phát ra	09	6.267.756	100%
Phiếu thu vào	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu hợp lệ</i>	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu không hợp lệ</i>	0	0	0

**Kết quả biểu quyết:**

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

**2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026**

<b>Phiếu</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Số cổ phần tương ứng</b>	<b>Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp</b>
Phiếu phát ra	09	6.267.756	100%
Phiếu thu vào	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu hợp lệ</i>	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu không hợp lệ</i>	0	0	0

**Kết quả biểu quyết:**

	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không có ý kiến</b>
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

**3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026**

<b>Phiếu</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Số cổ phần tương ứng</b>	<b>Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp</b>
Phiếu phát ra	09	6.267.756	100%
Phiếu thu vào	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu hợp lệ</i>	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu không hợp lệ</i>	0	0	0

**Kết quả biểu quyết:**

	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không có ý kiến</b>
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

07/1  
 ĐNG  
 S PH  
 MAILY  
 T U H  
 VG  
 S H

**4. Tờ trình số 02/TTr-BKS/2026 ngày 26/05/2026 về việc thông qua Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán**

Phiếu	Số lượng	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp
Phiếu phát ra	09	6.267.756	100%
Phiếu thu vào	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu hợp lệ</i>	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu không hợp lệ</i>	0	0	0

Kết quả biểu quyết:

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

**5. Tờ trình số 03/TTr-BKS/2026 ngày 26/05/2026 về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026**

Phiếu	Số lượng	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp
Phiếu phát ra	09	6.267.756	100%
Phiếu thu vào	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu hợp lệ</i>	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu không hợp lệ</i>	0	0	0

Kết quả biểu quyết:

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

350  
 TỶ  
 HẠN  
 ÁO  
 CHỈ  
 TÁ  
 8 C

**6. Tờ trình số 04/TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Nhượng bán tài sản**

<b>Phiếu</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Số cổ phần tương ứng</b>	<b>Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp</b>
Phiếu phát ra	09	6.267.756	, 100%
Phiếu thu vào	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu hợp lệ</i>	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu không hợp lệ</i>	0	0	0

Kết quả biểu quyết:

	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không có ý kiến</b>
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

**7. Tờ trình số 05 /TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Thanh lý tài sản cố định**

<b>Phiếu</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Số cổ phần tương ứng</b>	<b>Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp</b>
Phiếu phát ra	09	6.267.756	100%
Phiếu thu vào	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu hợp lệ</i>	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu không hợp lệ</i>	0	0	0

Kết quả biểu quyết:

	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không có ý kiến</b>
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

50-  
KH  
U  
HI M

**8. Tờ trình số 06 /TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp**

Phiếu	Số lượng	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp
Phiếu phát ra	09	6.267.756	100%
Phiếu thu vào	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu hợp lệ</i>	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu không hợp lệ</i>	0	0	0

Kết quả biểu quyết:

	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

**9. Tờ trình số 07/TTr-HĐQT/2026 ngày 26/05/2026 về việc Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031**

Phiếu	Số lượng	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp
Phiếu phát ra	09	6.267.756	100%
Phiếu thu vào	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu hợp lệ</i>	09	6.267.756	100%
<i>Phiếu không hợp lệ</i>	0	0	0

Kết quả biểu quyết:

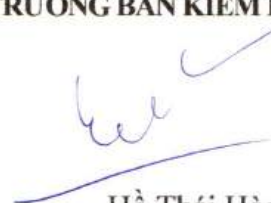
	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Số phiếu	09	0	0
Số cổ phần tương ứng	6.267.756	0	0
Tỷ lệ % trên tổng số cổ phần biểu quyết của cổ đông dự họp	100%	0	0

Biên bản được lập thành 02 bản vào lúc 09 giờ 35 phút, ngày 17 tháng 06 năm 2026, và thông qua trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**





Lê Thị Thanh Tuyền      Nguyễn Trần Hạnh Đoàn

Hồ Thái Hòa



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU  
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Thời gian: ngày 17 tháng 06 năm 2026.

Địa điểm: số 62 đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam

**I. Thành phần Ban kiểm phiếu**

- |                             |                       |
|-----------------------------|-----------------------|
| 1. Bà Hồ Thái Hòa           | Trưởng ban kiểm phiếu |
| 2. Bà Lê Thị Thanh Tuyền    | Thành viên            |
| 3. Bà Nguyễn Trần Hạnh Đoàn | Thành viên            |

**II. Kết quả kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031. Thay mặt cho Ban kiểm phiếu, tôi xin công bố kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia dự họp: 09 cổ đông, tương đương 25.071.024 số phiếu bầu.
- Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia bầu cử: 09 cổ đông, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bầu cử so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu) 100%.

Phiếu bầu cử	Số lượng (phiếu)	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ / Tổng số phiếu bầu (%)
Phát ra:	09	25.071.024	100%
Thu về:	09	25.071.024	100%
Hợp lệ:	09	25.071.024	100%
Không hợp lệ:	0		

**A. Danh sách ứng viên**

Danh sách ứng viên tham gia ứng cử/đề cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua:

STT	Họ và Tên ứng viên
1	Ông Lê Hữu Chí
2	Ông Trần Minh Hiếu
3	Ông Lê Hoàng Phúc
4	Ông Nguyễn Huy Thành



**B. Kết quả kiểm phiếu như sau:**

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ/Tổng số phiếu bầu (%)
1	Ông Lê Hữu Chí	12.308.800	49,1%
2	Ông Trần Minh Hiếu	6.306.500	25,2%
3	Ông Lê Hoàng Phúc	3.551.600	14,2%
4	Ông Nguyễn Huy Thành	2.904.124	11,6%

Với kết quả kiểm phiếu như trên, Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu gồm 4 thành viên sau:

STT	Họ và Tên
1	Ông Lê Hữu Chí
2	Ông Trần Minh Hiếu
3	Ông Lê Hoàng Phúc
4	Ông Nguyễn Huy Thành

Trên đây là kết quả kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Biên bản được lập thành 02 bản vào lúc 09 giờ 40 phút, ngày 17 tháng 06 năm 2026 và được thông qua trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.



**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**

**Lê Thị Thanh Tuyền      Nguyễn Trần Hạnh Đoàn**

**Hồ Thái Hòa**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG  
MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ  
VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU  
BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Thời gian: ngày 07 tháng 06 năm 2026.

Địa điểm: số 62 đường Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam

**I. Thành phần Ban kiểm phiếu**

- |                             |                       |
|-----------------------------|-----------------------|
| 1. Bà Hồ Thái Hòa           | Trưởng ban kiểm phiếu |
| 2. Bà Lê Thị Thanh Tuyền    | Thành viên            |
| 3. Bà Nguyễn Trần Hạnh Đoàn | Thành viên            |

**II. Kết quả kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031. Thay mặt cho Ban kiểm phiếu, tôi xin công bố kết quả như sau:

- Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia dự họp: 09 cổ đông, tương đương 18.803.268 số phiếu bầu.
- Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia bầu cử: 09 cổ đông, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bầu cử so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu) 100%.



Phiếu bầu cử	Số lượng (phiếu)	Tổng số phiếu bầu	Tỷ lệ / Tổng số phiếu bầu (%)
Phát ra:	09	18.803.268	100%
Thu về:	09	18.803.268	100%
Hợp lệ:	09	18.803.268	100%
Không hợp lệ:	0		

**A. Danh sách ứng viên**

Danh sách ứng viên tham gia ứng cử/đề cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua:

STT	Họ và Tên ứng viên
1	Bà Nguyễn Hoàng Anh Thư
2	Ông Nguyễn Hoàng Nam
3	Bà Nguyễn Văn Anh

**B. Kết quả kiểm phiếu như sau:**

STT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu đạt được	Tỷ lệ/Tổng số phiếu bầu (%)
1	Bà Nguyễn Hoàng Anh Thư	7.807.850	41,5%
2	Ông Nguyễn Hoàng Nam	6.806.500	36,2%
3	Bà Nguyễn Vân Anh	4.188.738	22,3%

Với kết quả kiểm phiếu như trên, Danh sách trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu gồm 3 thành viên sau.

STT	Họ và Tên
1	Bà Nguyễn Hoàng Anh Thư
2	Ông Nguyễn Hoàng Nam
3	Bà Nguyễn Vân Anh

Trên đây là kết quả kiểm phiếu bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Biên bản được lập thành 02 bản vào lúc 09 giờ 45 phút, ngày 17 tháng 06 năm 2026 được và thông qua trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông.

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

**Lê Thị Thanh Tuyền**

**Nguyễn Trần Hạnh Đoàn**

**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**

**Hồ Thái Hòa**





**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

\*\*\*\*\*

Thời gian: Từ 8h00 Thứ tư, ngày 17/06/2026  
 Địa điểm: 62 Trần Hưng Đạo, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Thời gian dự kiến	Nội dung	Thực hiện
8h00 - 8h30	<b>Đăng ký cổ đông</b>	
	- Đón tiếp Đại biểu, cổ đông đăng ký tham dự Đại hội, phát tài liệu tham dự Đại hội	Ban tổ chức
	- Kiểm tra tư cách cổ đông	
8h30 - 9h00	<b>Khai mạc</b>	
	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội	Ban tổ chức
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	- Giới thiệu và thông qua thành phần Đoàn Chủ tọa	Ban tổ chức
	- Giới thiệu và thông qua thành phần Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu	
	- Thông qua Chương trình Đại hội	
	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	
- Phát biểu khai mạc Đại hội	Đoàn Chủ tọa	
9h00 - 9h45	<b>Trình bày các báo cáo, tờ trình</b>	
	Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026	Đoàn Chủ tọa
	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026	
	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026	
	Tờ trình V/v: thông qua Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán	Ban tổ chức
	Tờ trình V/v: lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026	
	Tờ trình V/v: Nhượng bán tài sản	
	Tờ trình V/v: thanh lý tài sản cố định	
Tờ trình V/v: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp		
Tờ trình V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031		
9h45 - 10h00	<b>Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031</b>	
	- Thông qua Quy chế bầu cử	
	- Thông qua Danh sách đề cử/ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	
10h00 - 10h20	Đại hội tiến hành thảo luận, biểu quyết các báo cáo - tờ trình, bỏ phiếu bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031	Đoàn Chủ tọa
10h20 - 10h50	Đại hội nghỉ giải lao	
10h50 - 11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử	Ban kiểm phiếu
11h00 - 11h15	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
11h15 - 11h30	Bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tọa



CÔNG TY CP TM & DV  
DẦU KHÍ VŨNG TÀU  
VIMEXCO GAS

.....\*\*\*.....  
Số: 01 /TTr-HĐQT/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....\*\*\*.....  
TP. HCM, ngày 26 tháng 05 năm 2026

## TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu”

### **Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026**

#### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty CP TM & DV Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 29/4/2025;

Để Đại hội bắt đầu tiến hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu kính trình Đại hội thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

#### **I. ĐOÀN CHỦ TỌA**

- |                       |                        |                 |
|-----------------------|------------------------|-----------------|
| 1. Ông Lê Hữu Chí     | - Chủ tịch HĐQT        | - Chủ tịch Đoàn |
| 2. Ông Trần Minh Hiếu | - Tổng giám đốc        | - Thành viên    |
| 3. Ông Võ Cao Phong   | - Trưởng Ban kiểm soát | - Thành viên    |

#### **II. THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

- |                          |              |
|--------------------------|--------------|
| 1. Bà Đặng Thị Bích Ngọc | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Kim Thi | - Thành viên |

#### **III. BAN KIỂM PHIẾU**

- |                             |              |
|-----------------------------|--------------|
| 1. Bà Hồ Thái Hòa           | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Trần Hạnh Đoàn | - Thành viên |
| 3. Bà Lê Thị Thanh Tuyền    | - Thành viên |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.





CÔNG TY CP TM & DV  
DẦU KHÍ VŨNG TÀU  
VIMEXCO GAS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*  
Số: 02/TTr-HĐQT/2026

\*\*\*  
TP. HCM, ngày 26 tháng 05 năm 2026

## TỜ TRÌNH

“V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán ”

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty CP TM & DV Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 29/4/2025;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

(Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán đính kèm)

Kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025**

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 37



**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu (gọi tắt là “Công ty”) được hình thành thông qua quá trình Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 5335/QĐ-UBND ngày 31/12/2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh) cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500755050 lần đầu ngày 21/7/2006, thay đổi các lần và lần thứ 7 ngày 11/5/2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500755050 thay đổi lần thứ 7 ngày 11/5/2022 là 96.000.000.000 VND (Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VUNGTAU PETROLEUM TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: VIMEXCO GAS.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 52 Lý Thường Kiệt, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn UpCOM với mã chứng khoán VMG.

Theo thông báo số 02/2026/CBTT-VMG ngày 13/01/2026, Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu không còn đáp ứng đủ điều kiện là Công ty đại chúng nhưng vẫn được duy trì tư cách Công ty đại chúng đến hết 31/12/2026.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong suốt năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Lê Hữu Chí	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Kim Thi	Thành viên
Bà Lee Juyoung	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 29/4/2025 và miễn nhiệm từ ngày 11/8/2025)
Ông Nguyễn Huy Thành	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 11/8/2025)
Ông Trần Thái Hưng Long	Thành viên (Miễn nhiệm từ ngày 29/4/2025)

**Ban Kiểm soát**

Ông Võ Cao Phong	Trưởng ban
Bà Đặng Thị Bích Ngọc	Thành viên
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Trần Minh Hiếu	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 07/5/2025)
Ông Trần Thái Hưng Long	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 07/5/2025)

**Kế toán trưởng**

Bà Hồ Thái Hòa	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm từ ngày 06/10/2025)
Ông Đặng Trần Hồng Quân	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm từ ngày 06/10/2025)

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (TIẾP THEO)

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

### PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CHẤP THUẬN ĐỂ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC KÝ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị phê duyệt và chấp thuận để Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính đính kèm, Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



Lê Hữu Chí  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Trần Minh Hiếu  
Tổng Giám đốc  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Số: 161/2026/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu được lập ngày 28/3/2026, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Điều hành**

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính đồng thời chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

0107  
IG T  
HI  
TO  
ETN  
NỘ  
150  
Y  
N  
DỊCH  
H  
ÀU  
50

**Các vấn đề cần nhấn mạnh**

Như trình bày tại Thuyết minh số 5.12 bản Thuyết minh Báo cáo tài chính, liên quan đến sở hữu quyền sử dụng đất tại 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là 52 Lý Thường Kiệt, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh). Đến thời điểm phát hành các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chưa xử lý tranh chấp và sang tên chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 7.4 - Tại ngày 31/12/2025, Nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 21.529.729.627 VND. Công ty đang chịu một khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2025 với số tiền là 147.426.723.246 VND, đồng thời khoản lỗ lũy kế này đã làm âm Vốn chủ sở hữu với số tiền là 12.868.769.704 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào kế hoạch tái cơ cấu lại Công ty của Ban Điều hành và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề nêu trên.



**Nguyễn Thị Mai Hoa**

**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**

Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2026

**Lê Thanh Tùng Lâm**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 5475-2026-137-1

917  
Y  
I  
N  
AM  
VI  
C.T.C  
: W  
T.M

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>53.243.474.160</b>	<b>78.509.555.250</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>4.643.733.494</b>	<b>3.094.956.546</b>
1. Tiền	111		4.643.733.494	3.094.956.546
<b>II- Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>1.160.429</b>	<b>1.122.826</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.160.429	1.122.826
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>46.575.699.356</b>	<b>71.544.348.202</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	72.008.418.026	96.820.611.618
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	12.508.936.798	9.011.768.064
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	4.564.928.260	4.557.318.260
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.6	(42.674.792.154)	(39.013.558.166)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	5.7	168.208.426	168.208.426
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>5.8</b>	<b>1.411.586.972</b>	<b>2.820.830.024</b>
1. Hàng tồn kho	141		1.411.586.972	2.820.830.024
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>611.293.909</b>	<b>1.048.297.652</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	308.639.392	890.223.503
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		158.074.149	158.074.149
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.16	144.580.368	-
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>52.509.200.874</b>	<b>62.812.111.508</b>
<b>I Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>484.019.499</b>	<b>780.068.079</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	484.019.499	780.068.079
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>24.823.669.218</b>	<b>28.951.168.642</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	21.947.149.466	24.073.821.030
- Nguyên giá	222		76.435.220.901	73.625.621.109
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(54.488.071.435)	(49.551.800.079)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.11	-	1.900.701.000
- Nguyên giá	225		-	2.591.865.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	(691.164.000)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.12	2.876.519.752	2.976.646.612
- Nguyên giá	228		4.668.279.000	4.668.279.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.791.759.248)	(1.691.632.388)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>918.500.000</b>	<b>1.024.062.000</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.13	918.500.000	1.024.062.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>VI Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>26.283.012.157</b>	<b>32.056.812.787</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	26.283.012.157	32.056.812.787
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>105.752.675.034</b>	<b>141.321.666.758</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)</b>	<b>300</b>		<b>118.621.444.738</b>	<b>128.042.943.888</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>74.773.203.787</b>	<b>84.194.857.240</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	33.720.079.191	48.823.907.471
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.15	2.104.641.701	3.557.818.156
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.16	1.719.246.368	2.038.416.345
4. Phải trả người lao động	314		2.268.602.046	1.683.135.015
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.17	89.370.327	74.994.487
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	14.521.051.686	7.198.656.638
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	20.350.000.000	20.817.716.660
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		212.468	212.468
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>43.848.240.951</b>	<b>43.848.086.648</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	5.14	732.059.850	732.059.850
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	5.999.685
3. Phải trả dài hạn khác	337	5.18	4.293.631.101	4.287.477.113
4. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.19	38.822.550.000	38.822.550.000
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)</b>	<b>400</b>		<b>(12.868.769.704)</b>	<b>13.278.722.870</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.20</b>	<b>(12.868.769.704)</b>	<b>13.278.722.870</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		96.000.000.000	96.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		96.000.000.000	96.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		35.149.050.000	35.149.050.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.823.272.048	2.823.272.048
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		585.631.494	585.631.494
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(147.426.723.246)	(121.279.230.672)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(121.279.230.672)	(114.877.844.544)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(26.147.492.574)	(6.401.386.128)
<b>II- Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)</b>	<b>440</b>		<b>105.752.675.034</b>	<b>141.321.666.758</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

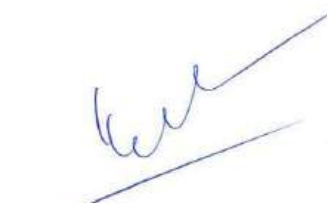
Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Mỹ Trang



Hồ Thái Hòa




Trần Minh Hiếu

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	334.408.069.279	637.448.445.154
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	7.018.941.187	10.517.066.261
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.3	327.389.128.092	626.931.378.893
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	297.647.507.413	579.181.583.260
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		29.741.620.679	47.749.795.633
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	1.529.799	10.387.279
7. Chi phí tài chính	22	6.6	8.810.972.783	9.217.476.064
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		8.343.411.686	8.710.308.543
8. Chi phí bán hàng	25	6.7	38.181.280.628	39.462.610.640
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	9.652.068.245	6.722.221.413
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		(26.901.171.178)	(7.642.125.205)
11. Thu nhập khác	31	6.8	1.343.316.822	3.124.849.022
12. Chi phí khác	32	6.8	589.638.218	1.377.555.676
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.8	753.678.604	1.747.293.346
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		(26.147.492.574)	(5.894.831.859)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	-	506.554.269
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(26.147.492.574)	(6.401.386.128)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.11	(2.724)	(667)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





Trần Minh Hiếu

Nguyễn Thị Mỹ Trang

Hồ Thái Hòa

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(26.147.492.574)	(5.894.831.859)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		4.447.388.708	4.330.402.236
- Các khoản dự phòng	03		3.661.233.988	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.438.889)	(2.481.355)
- Chi phí lãi vay	06		8.343.411.686	8.710.308.543
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		(9.697.897.081)	7.143.397.565
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		21.458.883.070	(25.926.325.722)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.409.243.052	(804.904.522)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(14.457.116.946)	27.460.938.077
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		6.355.384.741	4.395.692.629
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.183.522.961)	(6.500.094.032)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(506.554.269)	(1.352.016.036)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>2.378.419.606</b>	<b>4.416.687.959</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TSDH khác	21		(364.327.284)	(1.031.513.200)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		909.090	59.431.300
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(37.603)	(34.220)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.529.799	9.548.737
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(361.925.998)</b>	<b>(962.567.383)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33		54.550.000.000	58.650.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(54.800.000.000)	(64.517.597.520)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(217.716.660)	(653.149.980)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		<b>(467.716.660)</b>	<b>(6.520.747.500)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b> (50 = 20+30+40)	50		<b>1.548.776.948</b>	<b>(3.066.626.924)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60		<b>3.094.956.546</b>	<b>6.161.583.470</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b> (70 = 50+60)	70	5.1	<b>4.643.733.494</b>	<b>3.094.956.546</b>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

  
Nguyễn Thị Mỹ Trang

  
Hồ Thái Hòa



  
Trần Minh Hiếu

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1 Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu là một Công ty được hình thành thông qua quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước là Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 5335/QĐ-UBND ngày 31/12/2005 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh) cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500755050 lần đầu ngày 21/7/2006 và lần thứ 7 ngày 11/5/2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500755050 thay đổi lần thứ 7 ngày 11/5/2022 là 96.000.000.000 VND (Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng).

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VUNGTAU PETROLEUM TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY.

Tên Công ty viết tắt: VIMEXCO GAS.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 52 Lý Thường Kiệt, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh  
Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn UpCOM với mã chứng khoán VMG.

Theo Thông báo số 02/2026/CBTT-VMG ngày 13/01/2026, Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu không còn đáp ứng đủ điều kiện là công ty đại chúng nhưng vẫn được duy trì tư cách công ty đại chúng đến hết 31/12/2026.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 71 người (Tại ngày 31/12/2024 là 87 người).

**1.2 Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là hoạt động thương mại và dịch vụ.

**1.3 Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Kinh doanh và chiết nạp các sản phẩm khí hóa lỏng (LPG));
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ khách sạn và du lịch);
- Sửa chữa máy móc, thiết bị (Chi tiết: Tổ chức sửa chữa chống ăn mòn giàn khoan biển và phương tiện nổi dầu khí);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Chi tiết: Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; Giám định kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa; Kiểm định phương tiện đo lường;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kinh loại (Chi tiết: Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ tương tự bằng kim loại để chứa hoặc phục vụ sản xuất; Sản xuất thùng chứa bằng kim loại cho nén và hóa lỏng khí đốt; Sản xuất nồi hơi trung tâm và nồi cấp nhiệt;
- Sửa chữa thiết bị khác (Chi tiết: Sửa chữa, bảo trì bình Gas, bồn Gas);
- Gia công cơ khí, xử lý tráng phủ kim loại (Chi tiết: Xi mạ, sơn bình Gas (không hoạt động tại trụ sở);

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**1.3 Ngành nghề kinh doanh (Tiếp theo)**

- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Sản xuất vỏ bình Gas (doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật và phải đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động);
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư;

Hoạt động chính của Công ty trong năm là: Kinh doanh và chiết nạp các sản phẩm khí hóa lỏng (LPG);

**1.4 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.5 Cấu trúc doanh nghiệp**

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31/12/2025 gồm:

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ
1	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu tại Bình Dương (Nay là TP. Hồ Chí Minh)	Số 218A, ấp Lò Ô, xã An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (Nay là TP. Hồ Chí Minh)
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu tại Đồng Nai	(Nằm trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai) ấp 1A, xã Phước Thái, tỉnh Đồng Nai
3	Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu	110A Hoàng Hoa Thám, phường Gia Định, TP. Hồ Chí Minh
4	Chi nhánh Thành phố Thủ Đức - Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu	677A Lê Văn Việt, phường Tân Nhơn Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

**1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính là có thể so sánh được.

**2. KỶ KẾ TOÁN NĂM, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

**Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Điều hành Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Giả định về khả năng hoạt động liên tục**

Tại ngày 31/12/2025, Tại ngày 31/12/2025, Nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 21.529.729.627 VND. Công ty đang chịu một khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2025 với số tiền là 147.426.723.246 VND, đồng thời khoản lỗ lũy kế này đã làm vượt Vốn chủ sở hữu với số tiền là 12.868.769.704 VND. Những điều kiện này, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do đó, Công ty có thể sẽ không thực hiện được giá trị tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả của mình trong điều kiện kinh doanh bình thường.

Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành đã thường xuyên đánh giá và tích cực triển khai các kế hoạch đối phó với khủng hoảng để Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và tiếp tục hoạt động phát triển. Các giải pháp đã và đang thực hiện như sau:

- Công ty đã làm việc với bên cho vay và nhà cung cấp về việc gia hạn các khoản phải trả trong năm 2026.
- Tích cực làm việc với các khách hàng để thu hồi các khoản công nợ phải thu đến hạn.
- Áp dụng các chính sách bán hàng mới nhằm tiếp cận thêm các khách hàng mới từ đó đẩy mạnh tiêu thụ.

Ban Điều hành Công ty đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như khả năng thu hồi và cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Ban Điều hành tin tưởng rằng Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Nguyên tắc ghi nhận tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

**Nguyên tắc kế toán nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình đã được đánh giá lại để xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước tại thời điểm ngày 30/6/2015. Theo đó, nguyên giá tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá đánh giá lại theo Quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình (Tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị quản lý	05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

**Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

TSCĐ vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Công ty không thực hiện trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất không có thời hạn.

**Nguyên tắc kế toán thuê tài chính**

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được coi là thuê hoạt động.

**Thuê tài chính**

Tài sản thuê tài chính được ghi nhận là tài sản và nợ phải trả về thuê tài chính trên bảng cân đối kế toán theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc. Chi phí tài chính được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê theo tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ còn lại.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính tương tự như đối với tài sản thuộc sở hữu của Công ty hoặc theo thời hạn thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	10

1:0  
ÔN  
TN  
EM  
AVI  
HA

00  
:0N  
:0I  
3M  
ĐAU  
INC  
Y0

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

### **4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

#### **Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### **Công cụ, dụng cụ**

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí đầu tư vỏ bình gas được phân bổ trong thời gian 120 tháng.

Chi phí đầu tư van bình gas được phân bổ trong thời gian từ 36 tháng đến 120 tháng.

#### **Chi phí sửa chữa tài sản**

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

#### **Chi phí trả trước khác**

Chi phí bảo hành, phí kiểm định, các chi phí trả trước khác được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn của hợp đồng.

#### **Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### **Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán là đơn vị độc lập với Công ty (gồm cả các khoản phải trả giữa Công ty mẹ và Công ty con, Công ty liên kết).

#### **Nguyên tắc ghi nhận vay**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

#### **Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay: Trích trước theo gốc vay, thời gian và lãi suất hợp đồng vay.
- Chi phí khác: Trích trước theo thời điểm chi phí phát sinh phù hợp với doanh thu.

#### **Nguyên tắc ghi nhận Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước là khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu tài chính phù hợp với thời gian trả trước lãi của khoản cho vay.

#### **Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu bao gồm quỹ dự trữ, bổ sung vốn điều lệ được trích lập từ lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Thông báo của Công ty về thời gian chi trả Cổ tức.

#### **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các hàng hóa và doanh thu cung cấp dịch vụ.

#### **Doanh thu bán hàng hóa**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và

Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác (Tiếp theo)**

*Thu nhập từ phân bổ khoản nhận ký quỹ, ký cược vô bình gas*

Ký quỹ, ký cược vô bình gas nhận được từ khách hàng được phân bổ vào doanh thu nhập khác theo đường thẳng với thời hạn phân bổ là 10 năm.

*Lãi tiền gửi, thu nhập khác*

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu**

*Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:*

- **Chiết khấu thương mại:** Là khoản bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn, không bao gồm khoản chiết khấu thương mại cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.
- **Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế; không bao gồm khoản giảm giá hàng bán cho người mua đã thể hiện trong hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng.
- **Hàng bán bị trả lại:** do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa và dịch vụ trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí đi vay vốn, lỗ tỷ giá hối đoái.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Điều hành Công ty cho rằng Hoạt động chủ yếu và chiếm gần 100% của Công ty là mua bán Khí hóa lỏng LPG nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, đồng thời, Công ty không lập Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý do Công ty chỉ hoạt động duy nhất tại Việt Nam.

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND <sup>(i)</sup>
Tiền mặt	75.565.353	865.198.678
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.568.168.141	2.229.757.868
<b>Tổng</b>	<b>4.643.733.494</b>	<b>3.094.956.546</b>

**5.2 Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	1.160.429	1.160.429	1.122.826	1.122.826
<b>Tổng</b>	<b>1.160.429</b>	<b>1.160.429</b>	<b>1.122.826</b>	<b>1.122.826</b>

(i) Tiền gửi có kỳ hạn theo Hợp đồng Tiền gửi có kỳ hạn - Tích lũy tự động số 11/2021/HDBank-TLTD ngày 06/12/2021 tại Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Sài Gòn; áp dụng lãi suất tiền gửi có kỳ hạn tương ứng kỳ hạn 03 tháng do Ngân hàng công bố từng thời kỳ tại thời điểm phát sinh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ  
DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Số 5 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu  
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.3 Phải thu ngắn hạn khách hàng**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty Cổ Phần Năng Lượng Long Yin Long An	22.824.029.114	1.481.106.854
Công ty TNHH Dầu Khí Long Thuận	10.233.594.135	18.749.022.050
Công Ty TNHH Đầu tư Minh Quang	11.797.348.653	11.797.348.653
Công Ty CP Dầu khí và Khoáng sản Quốc tế PASC	10.506.984.826	10.506.984.826
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng Lượng Tp. Hồ Chí Minh	466.724.718	36.331.215.057
Các khách hàng khác	16.179.736.580	17.954.934.178
<b>Tổng</b>	<b>72.008.418.026</b>	<b>96.820.611.618</b>

*Trong đó: Phải thu của khách hàng ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh số 7.1)*

25.925.949.703      40.447.517.782

**5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Năng Lượng Thái Bình Dương	6.283.994.113	6.283.994.113
Công ty TNHH Hóa Chất Hyosung Vina	3.241.572.883	-
Công ty TNHH MTV Phát triển Hưng Phú Cường	1.790.000.000	1.640.000.000
Các đối tượng khác	1.193.369.802	1.087.773.951
<b>Tổng</b>	<b>12.508.936.798</b>	<b>9.011.768.064</b>

*Trong đó, Trả trước cho người bán là các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh số 7.1)*

6.283.994.113      6.283.994.113

**5.5 Phải thu khác**

	31/12/2025 (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>4.564.928.260</b>	<b>(3.593.114.185)</b>	<b>4.557.318.260</b>	<b>(3.593.114.185)</b>
Tạm ứng	146.553.596	(79.349.521)	141.553.596	(79.349.521)
Ký cược, ký quỹ	2.000.000	-	2.000.000	-
Phải thu khác	4.416.374.664	(3.513.764.664)	4.413.764.664	(3.513.764.664)
<i>Công ty CP Công nghệ An toàn Dầu khí PV Safety (mượn hàng)</i>	<i>3.053.985.415</i>	<i>(3.053.985.415)</i>	<i>3.053.985.415</i>	<i>(3.053.985.415)</i>
<i>Công ty CP ĐT XNK và Phát Triển Năng Lượng Toàn Cầu</i>	<i>900.000.000</i>	<i>-</i>	<i>900.000.000</i>	<i>-</i>
Phải thu khác	462.389.249	(459.779.249)	459.779.249	(459.779.249)
<b>Dài hạn</b>	<b>484.019.499</b>	<b>-</b>	<b>780.068.079</b>	<b>-</b>
Ký cược, ký quỹ	-	-	279.921.420	-
Phải thu các đối tượng khác	484.019.499	-	500.146.659	-
<b>Tổng</b>	<b>5.048.947.759</b>	<b>(3.593.114.185)</b>	<b>5.337.386.339</b>	<b>(3.593.114.185)</b>

*Trong đó, phải thu khác là các bên liên quan (Chi tiết xem tại thuyết minh số 7.1)*

1.079.526.006      -

1.079.526.006      -

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**Số 5 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu  
tỉnh Bà Rịa - Vũng TàuMẫu số B 09 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.6 Nợ xấu**

Đơn vị tính: VND

Đối tượng	31/12/2025		01/01/2025		Giá trị có thể thu hồi
	Giá gốc (+)	Dự phòng (-)	Giá gốc (+)	Dự phòng (-)	
<b>1. Phải thu khách hàng</b>	<b>48.314.782.831</b>	<b>(38.541.588.091)</b>	<b>56.830.210.746</b>	<b>(35.150.354.103)</b>	<b>21.679.856.643</b>
Công ty TNHH Dầu tư Minh Quang	11.797.348.653	(11.797.348.653)	11.797.348.653	(11.797.348.653)	-
Công ty CP Dầu khí và Khoáng sản Quốc tế PASC	10.506.984.826	(10.506.984.826)	10.506.984.826	(10.506.984.826)	-
Công ty TNHH AN Thuận	2.732.895.330	(2.437.256.608)	2.732.895.330	(2.437.256.608)	295.638.722
DNTN TM Thuận Hương	1.542.028.500	(1.542.028.500)	1.542.028.500	(1.542.028.500)	-
Gas Tâm Lang	974.977.390	(974.977.390)	974.977.390	(974.977.390)	-
Công ty TNHH Dầu khí Long Thuận	10.233.594.135	(3.070.078.241)	18.749.022.050	-	18.749.022.050
Công ty TNHH MTV Dầu khí Đông Sài Gòn	2.635.195.871	(790.558.761)	2.635.195.871	-	2.635.195.871
Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia	496.883.149	(27.480.135)	496.883.149	(496.883.149)	-
Các đối tượng còn lại	7.394.874.977	(7.394.874.977)	7.394.874.977	(7.394.874.977)	-
<b>2. Phải thu khác</b>	<b>4.738.710.420</b>	<b>(4.108.710.420)</b>	<b>4.738.710.420</b>	<b>(3.838.710.420)</b>	<b>900.000.000</b>
Công ty CP Công nghệ An toàn Dầu khí PV Safety (mượn hàng)	3.053.985.415	(3.053.985.415)	3.053.985.415	(3.053.985.415)	-
Công ty TNHH An Thuận (mượn hàng)	209.730.415	(209.730.415)	209.730.415	(209.730.415)	-
Công ty CP ĐT XNK Và Phát triển Năng Lượng Toàn Cầu	900.000.000	(270.000.000)	900.000.000	-	900.000.000
Các đối tượng khác	574.994.590	(574.994.590)	574.994.590	(574.994.590)	-
<b>3. Trả trước cho người bán</b>	<b>24.493.643</b>	<b>(24.493.643)</b>	<b>24.493.643</b>	<b>(24.493.643)</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Tam Kỳ	24.493.643	(24.493.643)	24.493.643	(24.493.643)	-
<b>Tổng</b>	<b>53.077.986.894</b>	<b>(42.674.792.154)</b>	<b>61.593.414.809</b>	<b>(39.013.558.166)</b>	<b>22.579.856.643</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.7 Tài sản thiếu chờ xử lý**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Hàng tồn kho	168.208.426	168.208.426
<b>Tổng</b>	<b>168.208.426</b>	<b>168.208.426</b>

**5.8 Hàng tồn kho**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	98.369.001	-	98.369.001	-
Hàng hóa	1.313.217.971	-	2.722.461.023	-
<b>Tổng</b>	<b>1.411.586.972</b>	<b>-</b>	<b>2.820.830.024</b>	<b>-</b>

**5.9 Chi phí trả trước**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>308.639.392</b>	<b>890.223.503</b>
Công cụ, dụng cụ	86.902.380	482.673.171
Phí bảo hiểm	23.256.130	41.505.921
Phí sử dụng đường bộ	12.484.667	32.555.074
Chi phí sửa chữa	100.637.108	221.900.953
Chi phí khác	85.359.107	111.588.384
<b>b) Dài hạn</b>	<b>26.283.012.157</b>	<b>32.056.812.787</b>
Công cụ, dụng cụ (i)	24.082.796.970	30.443.887.882
Phí kiểm định	1.801.287.838	1.220.631.311
Chi phí sửa chữa	350.150.846	321.233.166
Chi phí khác	48.776.503	71.060.428
<b>Tổng</b>	<b>26.591.651.549</b>	<b>32.947.036.290</b>

(i) Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ chủ yếu là chi phí vỏ bình gas mang thương hiệu của Công ty, được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**  
Số 52 Lý Thường Kiệt, phường Vũng Tàu,  
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.10 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư tại ngày 01/01/2025	16.286.587.682	45.514.629.015	11.730.118.698	94.285.714	73.625.621.109
Tăng trong năm	-	2.911.754.284	-	-	2.911.754.284
Mua sắm mới	-	319.889.284	-	-	319.889.284
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	2.591.865.000	-	-	2.591.865.000
Giảm trong năm	-	102.154.492	-	-	102.154.492
Thanh lý nhượng bán	-	102.154.492	-	-	102.154.492
Số dư tại ngày 31/12/2025	16.286.587.682	48.324.228.807	11.730.118.698	94.285.714	76.435.220.901

**GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ**

Số dư tại ngày 01/01/2025	8.708.073.906	31.207.418.064	9.542.022.395	94.285.714	49.551.800.079
Tăng trong năm	963.754.260	3.346.962.416	727.709.172	-	5.038.425.848
Khấu hao trong năm	963.754.260	2.569.402.916	727.709.172	-	4.260.866.348
Mua lại tài sản thuê tài chính	-	777.559.500	-	-	777.559.500
Giảm trong năm	-	102.154.492	-	-	102.154.492
Thanh lý nhượng bán	-	102.154.492	-	-	102.154.492
Số dư tại ngày 31/12/2025	9.671.828.166	34.452.225.988	10.269.731.567	94.285.714	54.488.071.435

**GIÁ TRỊ CÒN LẠI**

Tại ngày 01/01/2025	7.578.513.776	14.307.210.951	2.188.096.303	-	24.073.821.030
Tại ngày 31/12/2025	6.614.759.516	13.872.002.819	1.460.387.131	-	21.947.149.466

Nguyên giá của tài sản cố định các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 với giá trị là 5.637.553.666 VND (tại ngày 31/12/2024 là 5.770.733.158 VND).

5056  
TY  
ẤN  
Ả  
DỊCH  
CH  
TÀU  
Ổ  
CH

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.11 Tài sản cố định thuê tài chính**

*Đơn vị tính: VND*

	Máy móc thiết bị	Tổng
<b>NGUYỄN GIÁ</b>		
Số dư tại 01/01/2025	2.591.865.000	2.591.865.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	2.591.865.000	2.591.865.000
Mua lại tài sản thuê tài chính	2.591.865.000	2.591.865.000
Số dư tại 31/12/2025	-	-
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư tại 01/01/2025	691.164.000	691.164.000
Tăng trong năm	86.395.500	86.395.500
Khấu hao trong năm	86.395.500	86.395.500
Giảm trong năm	777.559.500	777.559.500
Mua lại tài sản thuê tài chính	777.559.500	777.559.500
Số dư tại 31/12/2025	-	-
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại 01/01/2025	1.900.701.000	1.900.701.000
Tại 31/12/2025	-	-

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.12 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

*Đơn vị tính: VND*

	Quyền sử dụng đất (i)	Tổng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư tại ngày 01/01/2025	4.668.279.000	4.668.279.000
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2025	<u>4.668.279.000</u>	<u>4.668.279.000</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư tại ngày 01/01/2025	1.691.632.388	1.691.632.388
Tăng trong năm	100.126.860	100.126.860
Khấu hao trong năm	100.126.860	100.126.860
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2025	<u>1.791.759.248</u>	<u>1.791.759.248</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/01/2025	<u>2.976.646.612</u>	<u>2.976.646.612</u>
Tại ngày 31/12/2025	<u>2.876.519.752</u>	<u>2.876.519.752</u>

(i) Quyền sử dụng đất của Công ty là giá trị của 02 lô đất:

- Quyền sử dụng đất kho Bến Cát tại ấp Lò Ô, xã An Tây, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương (Nay là TP. Hồ Chí Minh) do ông Lê Quý Bình (từng là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty) đứng tên. Giá trị còn lại của lô đất này tại 31/12/2025 là 2.044.086.612 VND. Ông Lê Quý Bình đã ủy quyền cho Công ty được quản lý, sử dụng, cho thuê, thế chấp, bán, chuyển nhượng, tặng cho đối với lô đất trên.

- Quyền sử dụng đất của Công ty tại số 52 Lý Thường Kiệt, phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh đang là tài sản bị tranh chấp giữa bà Châu Mỹ Lang và Công ty. Ngày 05/3/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 393/QĐ-UBND về việc thu hồi lại Quyền sử dụng đất tại căn nhà trên để chuyển trả cho chủ sở hữu là bà Châu Mỹ Lang. Ngày 25/4/2015, Bộ Xây dựng đã có Quyết định số 487/QĐ-BXD về việc không công nhận Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 05/3/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ngày 26/3/2021, Văn phòng Chính phủ có công văn số 2056/VPCP-V.I gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại về căn nhà số 54 Lý Thường Kiệt (là số cũ của căn nhà số 52 Lý Thường Kiệt), phường Vũng Tàu, thành phố Hồ Chí Minh, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Nay là TP. Hồ Chí Minh) xử lý dứt điểm việc tranh chấp và sang tên chuyển quyền sử dụng đất cho Công ty. Liên quan đến sở hữu quyền sử dụng đất tại 52 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh). Đến thời điểm phát hành các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chưa xử lý tranh chấp và sang tên chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Công ty.

**5.13 Xây dựng cơ bản dở dang**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí lập hồ sơ đất (*)	918.500.000	918.500.000
Chi phí lắp đặt bổ sung hệ thống PCCC tại CN Gò Dầu	-	105.562.000
<b>Tổng</b>	<u>918.500.000</u>	<u>1.024.062.000</u>

(\*) Đây là chi phí hoàn thiện pháp lý đất nền cát, Công ty nhận chuyển mục đích sử dụng đất và sang tên từ ông Lê Quý Bình.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.14 Phải trả người bán**

*Đơn vị tính: VND*

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>33.720.079.191</b>	<b>33.720.079.191</b>	<b>48.823.907.471</b>	<b>48.823.907.471</b>
Công ty TNHH Thương Mại Năng Lượng Đông Sài Gòn	19.172.750.804	19.172.750.804	-	-
Công ty CP Tập Đoàn Dầu Khí Thái Bình Dương	6.870.791.203	6.870.791.203	15.386.219.118	15.386.219.118
Công ty Cổ Phần Năng Lượng Long Yin Long An	4.651.861.043	4.651.861.043	-	-
Công Ty CP XNK Năng Lượng Tp Hồ Chí Minh	-	-	30.504.446.185	30.504.446.185
Các đối tượng khác	3.024.676.141	3.024.676.141	2.933.242.168	2.933.242.168
<b>b) Dài hạn</b>	<b>732.059.850</b>	<b>732.059.850</b>	<b>732.059.850</b>	<b>732.059.850</b>
Công ty TNHH Thiên Mã	732.059.850	732.059.850	732.059.850	732.059.850
<b>Tổng</b>	<b>34.452.139.041</b>	<b>34.452.139.041</b>	<b>49.555.967.321</b>	<b>49.555.967.321</b>

**5.15 Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Bình Minh	1.113.767.131	2.023.805.535
Công ty Cổ Phần F.A	52.586.995	52.586.995
Cửa hàng LPG Chai Thùy Linh	77.228.324	129.013.564
Công ty TNHH MTV Bảo Liên	637.653.180	501.844.850
Công ty CP Tập Đoàn Năng Lượng Thái Bình Dương	-	804.699.464
Các đối tượng khác	223.406.071	45.867.748
<b>Tổng</b>	<b>2.104.641.701</b>	<b>3.557.818.156</b>

*Trong đó, Người mua trả tiền trước là các bên liên  
 quan (Chi tiết xem thuyết minh 7.1)*

- 804.699.464

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.16 Thuế và các khoản phải nộp, phải thu Nhà nước**

*Đơn vị tính: VND*

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2025
<b>Phải nộp</b>	<b>2.038.416.345</b>	<b>2.060.321.508</b>	<b>2.379.491.485</b>	<b>1.719.246.368</b>
Thuế GTGT	560.529.359	1.500.465.571	1.289.807.773	771.187.157
Thuế thu nhập doanh nghiệp	361.973.901	-	361.973.901	-
Thuế thu nhập cá nhân	183.353.085	461.946.939	629.800.813	15.499.211
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	932.560.000	90.908.998	90.908.998	932.560.000
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	7.000.000	7.000.000	-
<b>Phải thu</b>	-	-	<b>144.580.368</b>	<b>144.580.368</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	-	-	144.580.368	144.580.368

**5.17 Chi phí phải trả ngắn hạn**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí lãi vay	26.494.520	27.701.080
Các khoản khác	62.875.807	47.293.407
<b>Tổng</b>	<b>89.370.327</b>	<b>74.994.487</b>

**5.18 Phải trả khác**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>14.521.051.686</b>	<b>7.198.656.638</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	343.861	343.861
Kinh phí công đoàn	432.372.523	240.250.523
Phải trả khác, trong đó:	14.088.335.302	6.958.062.254
- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Tiền lãi vay	10.677.971.650	4.625.490.904
- Ông Đặng Trần Hồng Quân - Mượn tài sản	55.205.479	221.333.130
- Đối tượng khác	3.355.158.173	2.111.238.220
<b>b) Dài hạn</b>	<b>4.293.631.101</b>	<b>4.287.477.113</b>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.293.631.101	4.287.477.113
- Các đối tượng khác	4.293.631.101	4.287.477.113
<b>Tổng</b>	<b>18.814.682.787</b>	<b>11.486.133.751</b>
<i>Trong đó, phải trả khác là các bên liên quan (Chi tiết xem thuyết minh 7.1)</i>	<i>546.021.919</i>	<i>319.496.418</i>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**  
Số 52 Lý Thường Kiệt, phường Vũng Tàu,  
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.19 Vay và nợ thuê tài chính:**

	31/12/2025 (VND)		Trong năm (VND)		01/01/2025 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20.350.000.000	20.350.000.000	54.550.000.000	55.017.716.660	20.817.716.660	20.817.716.660
<i>Vay ngân hàng</i>	15.350.000.000	15.350.000.000	50.950.000.000	51.200.000.000	15.600.000.000	15.600.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (1)	15.350.000.000	15.350.000.000	50.950.000.000	51.200.000.000	15.600.000.000	15.600.000.000
<i>Vay cá nhân</i>	5.000.000.000	5.000.000.000	3.600.000.000	3.600.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Ông Trần Minh Hiếu	-	-	3.600.000.000	3.600.000.000	-	-
Ông Đặng Trần Hồng Quân (2)	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000
<i>Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả</i>	-	-	-	217.716.660	217.716.660	217.716.660
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV quốc tế CHAILEASE	-	-	-	217.716.660	217.716.660	217.716.660
b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	38.822.550.000	38.822.550.000	-	-	38.822.550.000	38.822.550.000
<i>Vay cá nhân</i>	38.822.550.000	38.822.550.000	-	-	38.822.550.000	38.822.550.000
Ông Nguyễn Thanh Tùng (4)	38.822.550.000	38.822.550.000	-	-	38.822.550.000	38.822.550.000
<b>Tổng</b>	<b>59.172.550.000</b>	<b>59.172.550.000</b>	<b>54.550.000.000</b>	<b>55.017.716.660</b>	<b>59.640.266.660</b>	<b>59.640.266.660</b>

*Trong đó, khoản vay các bên liên quan  
(Chi tiết xem tại thuyết minh số 7.1)*

5.000.000.000

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

### 5.19 Vay và nợ thuê tài chính (Tiếp theo)

(1) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 15196/25MN/HĐTD ngày 28/05/2025, mục đích bổ sung vốn lưu động để thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp, thời hạn và lãi suất cho vay theo từng Khế ước nhận nợ cụ thể. Tài sản đảm bảo là:

- 02 bất động sản tại phường Sơn Kỳ Nhi, thành phố Hồ Chí Minh các bất động sản trên đều thuộc sở hữu của Bà Đặng Trần Hồng Liên.
- 02 bất động sản tại phường Long Bình, thành phố Hồ Chí Minh, các bất động sản trên đều thuộc sở hữu của ông Lê Hữu Chí.

(2) Vay ngắn hạn cá nhân Ông Đặng Trần Hồng Quân theo Hợp đồng vay vốn kinh doanh số 01/2024-VMG ngày 26/3/2024 nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn kinh doanh. Lãi suất cho vay: 13%/năm, được tính trên dư nợ gốc. Theo Phụ lục ngày 01/01/2025, thời hạn vay được gia hạn đến ngày 31/12/2025.

(3) Vay dài hạn cá nhân Ông Nguyễn Thanh Tùng theo các hợp đồng vay vốn kinh doanh số 02/2021/VV-VMG ngày 31/5/2021 và số 05/VV-VMG-2023 ngày 07/8/2023 vào mục đích bổ sung vốn lưu động để thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay 15%/năm - 15,5%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**  
Số 52 Lý Thường Kiệt, phường Vũng Tàu,  
Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 09 - DN  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.20 Vốn chủ sở hữu**

**a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

*Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại ngày 01/01/2024	96.000.000.000	35.149.050.000	2.823.272.048	585.631.494	(114.877.844.544)	19.680.108.998
Lỗi trong năm trước	-	-	-	-	(6.401.386.128)	(6.401.386.128)
Số dư tại ngày 31/12/2024	96.000.000.000	35.149.050.000	2.823.272.048	585.631.494	(121.279.230.672)	13.278.722.870
Số dư tại ngày 01/01/2025	96.000.000.000	35.149.050.000	2.823.272.048	585.631.494	(121.279.230.672)	13.278.722.870
Lỗi trong năm nay	-	-	-	-	(26.147.492.574)	(26.147.492.574)
Số dư tại ngày 31/12/2025	96.000.000.000	35.149.050.000	2.823.272.048	585.631.494	(147.426.723.246)	(12.868.769.704)



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**5.20 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)**

**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ông Lê Hữu Chí	18.113.250.000	18.113.250.000
Bà Lê Thị Thanh Tuyền	23.060.000.000	23.060.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thi	18.479.080.000	18.479.080.000
Các nhà đầu tư khác	36.347.670.000	36.347.670.000
<b>Tổng</b>	<b>96.000.000.000</b>	<b>96.000.000.000</b>

**c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn góp tại đầu năm	96.000.000.000	96.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	96.000.000.000	96.000.000.000
Cổ tức đã chia	-	-

**d. Cổ phiếu**

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.600.000	9.600.000
Cổ phiếu phổ thông	9.600.000	9.600.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.600.000	9.600.000
Cổ phiếu phổ thông	9.600.000	9.600.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**6.1 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng	331.510.229.413	630.584.735.224
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.897.839.866	6.863.709.930
<b>Tổng</b>	<b>334.408.069.279</b>	<b>637.448.445.154</b>

*Trong đó, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (Chi tiết xem thuyết minh 7.1)*

162.277.529.398	235.308.711.520
-----------------	-----------------

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**6.2 Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chiết khấu thương mại	4.719.740.451	2.967.509.616
Giảm giá hàng bán	2.247.010.201	7.549.556.645
Hàng bán bị trả lại	52.190.535	-
<b>Tổng</b>	<b>7.018.941.187</b>	<b>10.517.066.261</b>
<i>Trong đó, các khoản giảm trừ doanh thu cho các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.1)</i>	-	2.299.476.049

**6.3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng	324.491.288.226	620.067.668.963
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.897.839.866	6.863.709.930
<b>Tổng</b>	<b>327.389.128.092</b>	<b>626.931.378.893</b>

**6.4 Giá vốn hàng bán**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	297.647.507.413	579.181.583.260
<b>Tổng</b>	<b>297.647.507.413</b>	<b>579.181.583.260</b>

**6.5 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi	1.529.799	9.548.737
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	838.542
<b>Tổng</b>	<b>1.529.799</b>	<b>10.387.279</b>

**6.6 Chi phí tài chính**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	8.343.411.686	8.710.308.543
Chi phí đi vay khác	467.561.097	507.167.521
<b>Tổng</b>	<b>8.810.972.783</b>	<b>9.217.476.064</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**6.7 Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>38.181.280.628</b>	<b>39.462.610.640</b>
Chi phí nhân viên	12.328.198.000	13.067.491.822
Chi phí vật liệu, bao bì	10.044.733.426	10.052.264.017
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	109.307.313	171.594.922
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.301.761.127	4.172.775.276
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.389.594.800	11.967.605.904
Chi phí khác	7.685.962	30.878.699
<b>Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>9.652.068.245</b>	<b>6.722.221.413</b>
Chi phí nhân viên	4.818.752.230	5.342.819.026
Chi phí đồ dùng văn phòng	5.490.108	16.299.502
Chi phí khấu hao TSCĐ	139.627.896	139.627.896
Thuế, phí và lệ phí	8.284.576	10.784.576
Chi phí dự phòng	3.661.233.988	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	909.117.816	1.123.310.501
Chi phí khác	109.561.631	89.379.912
<b>Tổng</b>	<b>47.833.348.873</b>	<b>46.184.832.053</b>

**6.8 Lợi nhuận khác**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Thu nhập khác</b>	<b>1.343.316.822</b>	<b>3.124.849.022</b>
Doanh thu ký quỹ vó bình gas	888.446.012	1.101.748.817
Khác	454.870.810	2.023.100.205
<b>Tổng</b>	<b>1.343.316.822</b>	<b>3.124.849.022</b>
<b>Chi phí khác</b>	<b>589.638.218</b>	<b>1.377.555.676</b>
Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát	324.000.000	324.000.000
Chi tiền bảo dưỡng xe	-	363.000.000
Phạt vi phạm hành chính	189.887.641	327.660.535
Chi phí khác	75.750.577	362.895.141
<b>Tổng</b>	<b>589.638.218</b>	<b>1.377.555.676</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>753.678.604</b>	<b>1.747.293.346</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(26.147.492.574)	(5.894.831.859)
<i>Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>9.140.110.251</i>	<i>8.427.603.202</i>
Chi phí lãi vay giao dịch liên kết theo NĐ132	8.343.411.686	7.166.392.988
Chi phí không có hóa đơn	-	1.004.149.322
Chi phí không hợp lý	796.698.565	257.060.892
<i>Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Thu nhập chịu thuế	(17.007.382.323)	2.532.771.343
<i>Các khoản lỗ được kết chuyển</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Thu nhập tính thuế	(17.007.382.323)	2.532.771.343
Thuế suất thuế TNDN áp dụng	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>506.554.269</b>

**6.10 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	10.159.530.847	10.240.158.441
Chi phí nhân công	17.146.950.230	18.410.310.848
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.441.389.023	4.321.403.172
Chi phí dự phòng	3.661.233.988	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.298.712.616	13.090.916.405
Chi phí khác bằng tiền	2.945.670.695	131.043.187
<b>Tổng</b>	<b>50.653.487.399</b>	<b>46.193.832.053</b>

**6.11 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(26.147.492.574)	(6.401.386.128)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(26.147.492.574)	(6.401.386.128)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	9.600.000	9.600.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>(2.724)</b>	<b>(667)</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**7. THÔNG TIN KHÁC**

**7.1 Thông tin về các bên liên quan**

**a. Danh sách các bên liên quan**

<u>Đối tượng</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Thương mại Dầu Khí TP. Hồ Chí Minh	Tổ chức liên quan đến người nội bộ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng TP. Hồ Chí Minh	Tổ chức liên quan đến người nội bộ
Công ty Cổ phần Kho Cảng Vina Benny	Tổ chức liên quan đến người nội bộ
Công ty TNHH MTV Dầu khí Đông Sài Gòn	Tổ chức liên quan đến người nội bộ
Công ty CP ĐT XNK và Phát triển Năng lượng Toàn Cầu	Cùng chịu chi phối bởi Ban Kiểm soát
Công ty TNHH Nguyên Long - Trạm xăng dầu Đông Sài Gòn	Ảnh hưởng đáng kể
Công ty TNHH Chấn Cường	Tổ chức có liên quan tới Trưởng Ban Kiểm soát
Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng Thái Bình Dương	Tổ chức liên quan đến người nội bộ
Công ty Cổ phần Năng lượng Long Yin Long An	Tổ chức liên quan đến người nội bộ (đến ngày 11/8/2025)
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, người quản lý khác và các cá nhân thân cận trong gia đình của các thành viên này	Ảnh hưởng đáng kể

Trong năm, Công ty có giao dịch với các bên liên quan sau:

**b. Thu nhập của Hội đồng Quản trị**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	<u>Năm 2025 VND</u>	<u>Năm 2024 VND</u>
Ông Lê Hữu Chí	Chủ tịch	Lương, thưởng và thù lao	833.971.154	812.253.846
Ông Trần Thái Hưng Long	Nguyên Thành viên HDQT - Tổng Giám đốc	Thù lao	40.000.000	120.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Thi	Thành viên	Thù lao	120.000.000	120.000.000
Bà Lee Yuyoung	Nguyên Thành viên	Thù lao	33.076.923	-
Ông Nguyễn Huy Thành	Thành viên	Thù lao	46.923.077	-
<b>Tổng</b>			<b>1.073.971.154</b>	<b>1.052.253.846</b>

**c. Thu nhập của Ban Kiểm soát**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	<u>Năm 2025 VND</u>	<u>Năm 2024 VND</u>
Ông Võ Cao Phong	Trưởng ban	Lương, thưởng và thù lao	761.025.641	680.064.848
Bà Lương Thị Ngọc Bích	Nguyên Thành viên	Thù lao	-	77.000.000
Bà Đặng Thị Bích Ngọc	Thành viên	Thù lao và lương thưởng	242.497.543	258.921.204
Ông Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên	Thù lao và lương thưởng	479.699.644	309.320.001
<b>Tổng</b>			<b>1.483.222.828</b>	<b>1.325.306.053</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**

**d. Tiền lương và các lợi ích khác của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng - Người được ủy quyền công bố thông tin**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Tính chất giao dịch</u>	<u>Năm 2025 VND</u>	<u>Năm 2024 VND</u>
Ông Trần Minh Hiếu	Tổng Giám đốc	Lương, thưởng	490.847.839	458.753.772
Ông Trần Thái Hưng Long	Nguyên Tổng Giám đốc	Lương, thưởng	214.288.749	170.063.909
Bà Nguyễn Thị Kim Thi	Thành viên HĐQT	Lương, thưởng	515.126.894	491.511.675
Ông Đặng Trần Hồng Quân	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 06/10/2025)	Lương, thưởng	340.305.840	454.497.214
Bà Hồ Thái Hòa	Kế toán trưởng (bỏ nhiệm ngày 06/10/2025)	Lương, thưởng	59.731.914	-
<b>Tổng</b>			<b>1.620.301.236</b>	<b>1.574.826.570</b>

107  
G T  
H H  
T O Á  
T N A  
107

50  
T  
I A N  
A D  
S H  
T  
107

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

**7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**

**e. Giao dịch chủ yếu với bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<b>Giao dịch mua</b>			<b>14.632.027.241</b>	<b>373.621.310.078</b>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng TP. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Mua LPG	-	137.547.082.954
		Chi phí vận chuyển	227.427.770	1.303.590.606
		Thuê xe	2.727.272	109.090.908
Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng Thái Bình Dương	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Mua LPG	-	186.732.742.972
		Nhượng quyền thương hiệu	-	255.426.935
Công ty Cổ phần Kho Cảng Vina Benny	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Mua LPG	-	46.100.013.904
		Mua vật tư	-	1.297.840.000
Công ty TNHH MTV Dầu khí Đông Sài Gòn	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Thuê văn phòng	36.363.636	231.818.180
		Mua LPG	-	-
Công ty Cổ phần Năng Lượng Long Yin Long An	Cùng chịu chi phối bởi Ban Kiểm soát	Chi phí thuê vận chuyển	1.527.475.254	43.703.619
		Mua LPG	11.299.846.402	-
		Thuê Chiết nạp	1.538.186.907	-
<b>Giao dịch bán</b>			<b>162.277.529.398</b>	<b>235.308.711.520</b>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng TP. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Bán LPG	18.555.793.829	147.307.641.117
		Dịch vụ vận chuyển	-	507.626.515
		Dịch vụ bảo dưỡng chai LPG	279.124.000	2.581.231.000
Công ty Cổ phần Kho Cảng Vina Benny	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Cho thuê kho	-	1.253.440.952
		Xếp dỡ hàng hóa	-	-
		Thanh lý TSCĐ	-	53.500.000
		Thanh lý vật tư	-	831.180.208
Công ty Cổ phần Năng Lượng Long Yin Long An	Cùng chịu chi phối bởi Ban Kiểm soát	Bán LPG	124.150.705.074	56.571.125.203
		Bảo dưỡng vỏ bình gas	1.545.260.000	957.975.000
		Cho thuê xe	1.209.677	91.780.000
		Cho thuê bồn	365.303.775	-
		Chiết nạp thuê	8.804.333	-
		Thuê trạm bơm	4.250.000	-
		Dịch vụ thay chân đế	2.160.000	-
		Xếp dỡ hàng hóa	134.572.988	-
		Vận chuyển thuê	-	225.549.096
		-	-	19.860.214.534
Công ty TNHH MTV Dầu khí Đông Sài Gòn	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Bán LPG	17.230.345.722	4.166.143.810
		Cho thuê xe	-	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng Thái Bình Dương	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Bán LPG	-	828.684.000
		Bảo dưỡng vỏ bình gas	-	68.401.903
		Vận chuyển thuê	-	-
Công ty TNHH Chấn Cường	Tổ chức có liên quan tới Trưởng Ban Kiểm soát	Bán LPG	-	4.218.182
<b>Giao dịch khác</b>			<b>5.886.653.151</b>	<b>6.548.296.988</b>
Ông Đặng Trần Hồng Quân	Nguyên kế toán trưởng	Chi phí lãi vay	649.999.999	655.821.918
		Tiền thu từ đi vay	5.000.000.000	5.000.000.000
Ông Lê Hữu Chí	Ảnh hưởng đáng kể	Thuê tài sản	236.653.152	236.653.152
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>			<b>-</b>	<b>2.299.476.049</b>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng TP. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	Chiết khấu thương mại	-	2.299.476.049

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

**7.1 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)**

**f. Số dư phải thu, phải trả chủ yếu các bên liên quan (Tiếp theo)**

Bên liên quan	Mối quan hệ	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		<b>25.925.949.703</b>	<b>40.447.517.782</b>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng Tp. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	466.724.718	36.331.215.057
Công ty TNHH MTV Dầu khí Đông Sài Gòn	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	2.635.195.871	2.635.195.871
Công ty Cổ phần Năng Lượng Long Yin Long An	Cùng chịu chi phối bởi Ban Kiểm soát	22.824.029.114	1.481.106.854
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>		<b>5.280.148.384</b>	<b>31.092.733.526</b>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Năng lượng Tp. Hồ Chí Minh	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	-	30.504.446.185
Công ty TNHH MTV Dầu khí Đông Sài Gòn	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	628.287.341	588.287.341
Công ty Cổ phần Năng Lượng Long Yin Long An	Cùng chịu chi phối bởi Ban Kiểm soát	4.651.861.043	-
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		<b>6.283.994.113</b>	<b>6.283.994.113</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng Lượng Thái Bình Dương	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	6.283.994.113	6.283.994.113
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>		<b>-</b>	<b>804.699.464</b>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng Lượng Thái Bình Dương	Cùng chịu chi phối bởi Hội đồng Quản trị	-	804.699.464
<b>Phải trả khác ngắn hạn</b>		<b>546.021.919</b>	<b>319.496.418</b>
Ông Lê Hữu Chí	Ảnh hưởng đáng kể	490.816.440	98.163.288
Ông Đặng Trần Hồng Quân	Nguyên kế toán trưởng	55.205.479	221.333.130
<b>Phải thu khác ngắn hạn</b>		<b>1.079.526.006</b>	<b>1.079.526.006</b>
Công ty CP XNK và Phát triển năng lượng Toàn Cầu	Cùng chịu chi phối bởi Ban Kiểm soát	900.000.000	900.000.000
Ông Lương Quốc Nam	Ảnh hưởng đáng kể	179.526.006	179.526.006
<b>Vay</b>		<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>
Ông Đặng Trần Hồng Quân	Ảnh hưởng đáng kể	5.000.000.000	5.000.000.000

**7.2 Thông tin so sánh**

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Mỹ Trang



Hồ Thái Hòa



Trần Minh Hiếu



CÔNG TY CP TM & DV  
DẦU KHÍ VŨNG TÀU  
VIMEXCO GAS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....\*\*\*.....

.....\*\*\*.....

Số: 03/TTr-BKS/2026

TP. HCM, ngày 26 tháng 05 năm 2026



## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026"

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026**

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty CP TM & DV Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 29/4/2025.

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan, Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu đưa ra tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán như sau:

- Là Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh xuất nhập khẩu, tài chính, đầu tư xây dựng và kinh doanh khí hóa lỏng LPG;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Dựa vào các tiêu chí trên, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán sau làm đơn vị kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2026.

1. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam


Kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng ./.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.

  
Võ Cao Phong



CÔNG TY CP TM & DV  
DẦU KHÍ VŨNG TÀU  
VIMEXCO GAS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....\*\*\*.....  
Số: 04 /TTr-HĐQT/2026

.....\*\*\*.....  
TP. HCM, ngày 26 tháng 05 năm 2026

## TỜ TRÌNH

“V/v: *Nhượng bán tài sản*”

### **Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty CP TM & DV Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 29/4/2025;
- Tình hình và nhu cầu thực tế tại Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án nhượng bán tài sản tại Chi nhánh Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu tại Đồng Nai (Chi nhánh Đồng Nai). Cụ thể:

- Nhượng bán toàn bộ hoặc một phần tài sản tại Chi nhánh Đồng Nai, bao gồm các tài sản hữu hình, quyền thuê đất, quyền khai thác kho chứa LPG.
- Mục đích: bổ sung nguồn vốn lưu động, vốn đầu tư phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục số lỗ lũy kế đến thời điểm hiện tại.
- Hình thức: Căn cứ vào kết quả định giá, xác định giá trị kho chứa LPG tại Chi nhánh Đồng Nai do Công ty thẩm định giá độc lập thực hiện, nhượng bán công khai rộng rãi với mức giá phù hợp.
- Sử dụng nguồn thu được từ việc nhượng bán tài sản một cách hợp lý để phục vụ cho các mục đích như: Thanh toán công nợ cho nhà cung cấp; Bổ sung nguồn vốn lưu động để mua LPG; Hoàn thiện pháp lý đối với các bất động sản của Công ty; Trả nợ ngân hàng/nợ vay cá nhân và một số mục đích khác phục vụ cho hoạt động của Công ty.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện tìm kiếm, liên hệ các đối tác có nhu cầu để thương lượng giá cả, các điều kiện - điều khoản cụ thể để tiến hành nhượng bán tài sản đúng với quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.



Lê Hữu Chí



CÔNG TY CP TM & DV  
DẦU KHÍ VŨNG TÀU  
VIMEXCO GAS

\*\*\*

Số: 05 /TTr-HĐQT/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*

TP. HCM, ngày 26 tháng 05 năm 2026

## TỜ TRÌNH

*"V/v: thanh lý tài sản cố định"*

### **Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty CP TM & DV Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 29/4/2025;
- Tình hình hoạt động của Công ty.

Nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, khắc phục số lỗ lũy kế đến thời điểm hiện tại và thanh toán công nợ cho nhà cung cấp, đối tác. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty tại địa chỉ số 110A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện trạng bất động sản: đang làm văn phòng giao dịch của công ty.

Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị / Tổng Giám đốc công ty chủ động thực hiện việc chuyển nhượng tài sản nêu trên không được thấp hơn hai mươi lăm tỷ đồng, và theo Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.



Lê Hữu Chí



CÔNG TY CPTM & DV  
DẦU KHÍ VŨNG TÀU  
VIMEXCO GAS

.....\*\*\*.....  
Số: 06 /TTr-HĐQT/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....\*\*\*.....  
TP. HCM, ngày 26 tháng 05 năm 2026

## TỜ TRÌNH

“V/v: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp”

### Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư như sau:

- Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu
- Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán** : VMG
- Mệnh giá cổ phiếu** : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay** : 96.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành** : 9.600.000 cổ phiếu  
Trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 9.600.000 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán** : 5.400.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tính theo mệnh giá:** 54.000.000.000 đồng
- Mục đích chào bán:** Trả nợ vay, lãi vay



**10. Nguyên tắc xác định giá chào bán:** Theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu

**11. Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu

**12. Tổng số tiền huy động tính theo giá chào bán:** 54.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tư tỷ đồng*)

**13. Đối tượng chào bán:** Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

+ Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là tổ chức, cá nhân trong nước đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật.

+ Nhà đầu tư:

Nhà đầu tư	Số lượng cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm	Tổng số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Quan hệ với HĐQT/BKS/BDH
Lê Hoàng Phúc	0	5.400.000	5.400.000	Không có

**14. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán** (*số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 56,25%

**15. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết:** Số lượng cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT ra quyết định chào bán cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp khác sao cho giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần theo các điều kiện chào bán đã được ĐHCĐ thông qua và phù hợp với các quy định pháp luật. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được nhà đầu tư phù hợp, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.

**16. Hạn chế chuyển nhượng:** Số cổ phiếu phát hành thêm này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

**17. Thời gian dự kiến chào bán:** Dự kiến thực hiện từ Quý III/2026 – Quý II/2027; Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chào bán phù hợp.

**18. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho mục đích trả nợ vay, lãi vay, cụ thể được thực hiện theo nguyên tắc ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

Khoản mục	Số tiền dự kiến (VNĐ)	Thời điểm giải ngân dự kiến
Thanh toán khoản nợ vay và lãi vay cá nhân	54.000.000.000	Từ quý 3/2026 đến quý 2/2027
<b>Tổng</b>	<b>54.000.000.000</b>	



ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lập kế hoạch sử dụng vốn chi tiết; quyết định và điều chỉnh việc giải ngân, phân bổ nguồn vốn tùy thuộc vào tình hình thực tế của mục đích đến trước.

**19. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán:**

Trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm nguồn vốn tài trợ bổ sung khác phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty và quy định của pháp luật.

**20. Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:**

Sau khi hoàn tất đợt chào bán, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội .

**21. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Điều lệ công ty (mục vốn điều lệ) và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả đợt chào bán của Công ty.

**22. Ủy quyền Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc chào bán như sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh Phương án chào bán và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án chào bán theo đúng quy định của Pháp luật;
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu của đợt chào bán không phân phối hết (nếu có);
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất;
- Thực hiện các thủ tục, công việc để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) số lượng cổ phiếu chào bán theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả đợt chào bán của Công ty;



- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của Công ty;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán của Công ty;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc vụ thể nêu trên;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.



Lê Hữu Chí





.....\*\*\*.....  
Số: 07/TT-HĐQT/2026

.....\*\*\*.....  
TP. HCM, ngày 26 tháng 05 năm 2026

## TỜ TRÌNH

“V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031”

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty CP TM & DV Dầu Khí Vũng Tàu thông qua ngày 29/4/2025;
- Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt chi phí thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

Stt	Chức danh	Mức thù lao
<b>I. Hội đồng quản trị</b>		
1.	Chủ tịch	7.000.000 đồng/tháng
2.	Thành viên	5.000.000 đồng/người/tháng
<b>II. Ban kiểm soát</b>		
1.	Trưởng Ban	5.000.000 đồng/tháng
2.	Thành viên	3.000.000 đồng/người/tháng

Kính trình Đại hội cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng ./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT.



Lê Hữu Chí



.....\*\*\*.....

.....\*\*\*.....

Số: 01/BC-ĐHĐCD/2026

TP.HCM, ngày 26 tháng 05 năm 2026.

## BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

### I. BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SX-KD NĂM 2025

#### 1. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

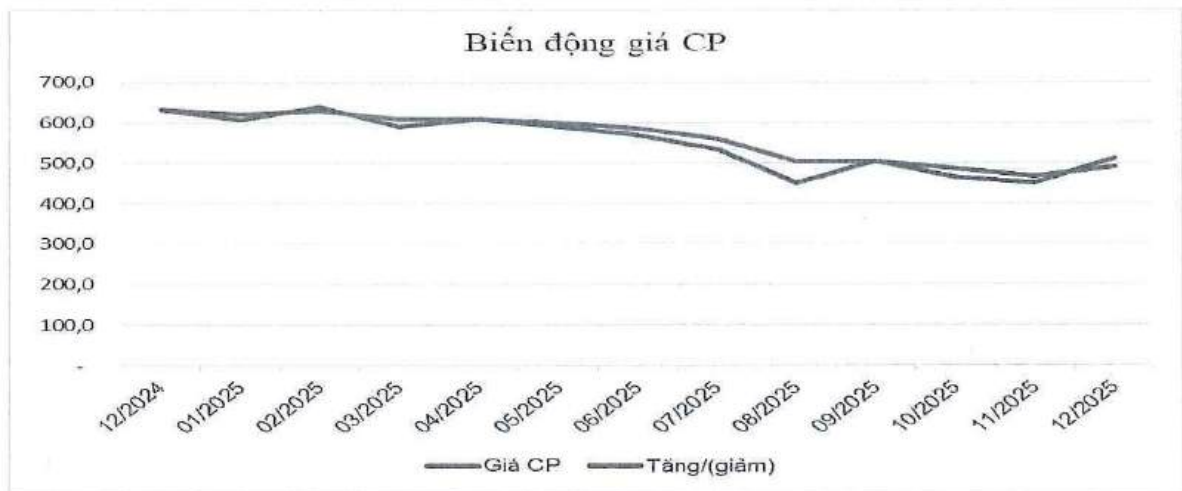
##### a. Công tác sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2025	THỰC HIỆN 2025	TỶ LỆ (%)
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	17.500	15.634	89,34
1.1	- Gas Dân Dụng	Tấn	17.500	11.241	64,23
1.2	- Gas Công Nghiệp	Tấn	0	4.393	
2	Doanh thu kinh doanh LPG	Tỷ đồng	394	324,50	82,36
3	Doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	7	2,90	41,43
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,80	(26,10)	(543,75)

##### b. Đánh giá thực hiện năm 2025

- Năm 2025, tình hình kinh tế - địa chính trị thế giới có nhiều biến động, giá LPG diễn biến thay đổi khó lường. Từ tháng 01/2025, giá CP (Contract Price) giảm liên tục ảnh hưởng tiêu cực sản lượng và hiệu quả kinh doanh.



- Từ tháng 01/2025, do điều chỉnh và áp dụng chính sách bán hàng đã làm giảm mạnh sản lượng gas dân dụng trong 5 tháng đầu năm, kéo theo tổng lãi gộp giảm gần 50% so với năm 2024.
- Chi phí tài chính quá lớn (8,8 tỷ), chiếm khoảng 16% trong tổng chi phí.
- Định phí cao, sản lượng giảm mạnh kéo tổng lãi gộp giảm mạnh và luôn nhỏ hơn tổng định phí nên kết quả kinh doanh 2025 lỗ nặng.
- Kết thúc năm 2025, Công ty không hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra khi sản lượng công ty chỉ đạt 15.634 tấn hoàn thành 89,34% kế hoạch, doanh thu kinh doanh LPG thuần đạt 324,5 tỷ đồng hoàn thành 82,36% kế hoạch, doanh thu về dịch vụ đạt 2,9 tỷ đồng hoàn thành 41,43% kế hoạch, lỗ 26,1 tỷ đồng.
  - + Đối với gas dân dụng (gas bình): Sản lượng 11.241 tấn đạt 64,2%, nguyên nhân giảm mạnh do 5 tháng đầu năm thay đổi chính sách bán hàng.
  - + Đối với gas bồn: phát sinh tiêu thụ 4.393 tấn, nguyên nhân gas dân dụng giảm mạnh trong 5 tháng đầu năm, toàn bộ khối lượng dôi dư đã ký hợp đồng Term với nhà cung cấp phải tiêu thụ qua kênh gas rời (gas bồn).

## 2. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 2025

### 2.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng/(giảm)
Tổng giá trị tài sản	105.752.675.034	141.321.666.758	(25)
Doanh thu thuần	327.389.128.092	626.931.378.893	(48)
Lợi nhuận thuần	(26.901.171.178)	(7.642.125.205)	252
Lợi nhuận khác	753.678.604	1.747.293.346	(57)
Lợi nhuận trước thuế	(26.147.492.574)	(5.894.831.859)	344
Lợi nhuận sau thuế	(26.147.492.574)	(6.401.386.128)	308
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(2.724)	(667)	308

### 2.2 Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng/giảm
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>53,24</b>	<b>78,51</b>	<b>(32,18)</b>
Trong đó:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4,64	3,09	50,28
Phải thu khách hàng	72,01	96,82	(25,63)
Hàng tồn kho	1,41	2,82	(49,94)
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>52,51</b>	<b>62,81</b>	<b>(16,40)</b>
Trong đó:			
Tài sản cố định	24,82	28,95	(14,25)
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>105,75</b>	<b>141,32</b>	<b>(25,17)</b>

## 2.3 Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	DVT: Tỷ đồng
			% tăng, giảm
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>74,77</b>	<b>84,19</b>	<b>(11,19)</b>
Trong đó			
Vay và nợ ngắn hạn	20,35	20,82	(2,26)
Phải trả người bán ngắn hạn	33,72	48,82	(30,93)
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>43,85</b>	<b>43,85</b>	<b>0</b>
Trong đó			
Vay và nợ dài hạn	38,82	38,82	0
Phải trả người bán dài hạn	0,73	0,73	0
<b>Tổng cộng nợ phải trả</b>	<b>118,62</b>	<b>128,04</b>	<b>(7,36)</b>

## II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

### 1. Đánh giá thực trạng công ty

#### a/ Điểm mạnh

- Hệ thống cầu cảng, kho, bồn chứa có sức chứa lớn, đảm bảo nguồn hàng dự trữ ổn định cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Hệ thống 2 dây chuyền chiết nạp Carousel dư công suất.
- Thương hiệu Vimexco Gas được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao 4 năm liền.
- Thị trường chủ lực TP.HCM và các tỉnh lân cận.
- Đội ngũ Cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp, nắm rõ thị trường, có nhiều kinh nghiệm hiểu biết chuyên sâu về ngành LPG và tận tâm.

#### b/ Điểm yếu

- Nguồn lực tài chính đang thâm hụt nghiêm trọng, kinh doanh hoàn toàn trên tiền vay ngân hàng và cá nhân. Do vậy, tình hình sản xuất kinh doanh đã và đang gặp nhiều khó khăn khi không duy trì được nguồn tài trợ tín dụng.
- Khó kiểm soát được nạn gian lận thương mại
- Chưa có nguồn kinh phí để nâng cấp đội xe vận chuyển đã qua nhiều năm sử dụng, thường xuyên hư hỏng làm tăng chi phí tài chính.

### 2. Kế hoạch 2026

#### a. Kế hoạch kinh doanh

Trên cơ sở SXKD năm 2025, năng lực SXKD, nhu cầu tiêu thụ của Khách hàng và nhu cầu vốn, Công ty xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2026 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Tỷ lệ (tăng)
1	<b>Sản lượng tiêu thụ</b>	Tấn	<b>15.634</b>	<b>17.000</b>	<b>8,7%</b>
	- Gas dân dụng	Tấn	11.241	12.500	11,2%
	- Gas bồn công nghiệp	Tấn	4.393	4.500	2,4%
2	<b>Doanh thu kinh doanh LPG (*)</b>	Tỷ đồng	<b>324</b>	<b>366</b>	<b>13%</b>
3	<b>Doanh thu khác</b>	Tỷ đồng	<b>2,91</b>	<b>4</b>	<b>38%</b>
4	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	<b>(26,1)</b>	<b>5</b>	<b>119%</b>

Ghi chú: (\*) Tùy thuộc vào giá CP hàng tháng

## b. Kế hoạch đầu tư:

Đầu tư mới thêm 04 xe tải (2,5 tấn/xe) để phục vụ công tác phát triển thị trường trong thời gian tới do số lượng lớn xe tải đang có đã sử dụng nhiều năm, xuống cấp và thường xuyên hư hỏng, tăng chi phí sửa chữa ...

## c. Kế hoạch huy động vốn 2026

- Tiếp tục tìm kiếm và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược để phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết 01/NQ-HĐQT ngày 03/03/2025.
- Thanh lý tài sản cố định: Quyền sử dụng đất và nhà số 110A Hoàng Hoa Thám, phường Gia Định, TP.HCM

## 3. Giải pháp thực hiện kế hoạch

- Tập trung huy động vốn: phát hành cổ phiếu, thanh lý tài sản cố định.
- Giảm tối đa các khoản vay.
- Tập trung củng cố và xây dựng hệ thống bán hàng Tổng đại lý/ Đại lý, giữ vững thị trường đang có: TP.HCM, Đồng Nai, Tây Ninh và Mêkông.
- Tăng cường tuyển dụng đội ngũ quản lý, kinh doanh chất lượng cao để phối hợp cùng những nhân sự chủ chốt lâu năm nhiều kinh nghiệm để đưa công ty phát triển bền vững.
- Thương hiệu VIMEXCO GAS® tiếp tục đạt được Chứng nhận hàng Việt Nam Chất lượng cao do người tiêu dùng bình chọn năm 2026.
- Phát triển sản lượng vào các thị trường tiềm năng, kiểm soát tốt vòng quay vòng, tổ chức giám sát thị trường và luân chuyển vỏ bình nhằm ngăn chặn giảm thiểu tình trạng chiết nạp lậu.
- Phân khúc thị trường ít cạnh tranh về giá: Tăng giá bán hàng + chăm sóc dịch vụ bán hàng tốt để tăng doanh thu và lợi nhuận bán hàng.
- Kiểm soát và tối ưu các chi phí: tiết giảm chi phí quản lý, chi phí vận hành, chi phí sơn sửa vỏ bình...
- Đẩy mạnh việc khai thác kho chứa LPG Chi nhánh Gò Dầu bằng việc đẩy mạnh bán hàng khu vực lân cận, cho thuê bồn chứa.
- Tiếp tục đầu tư chai LPG với lượng vừa đủ khả năng phát triển sản lượng bền vững.
- Hoàn thành thủ tục pháp lý cho tài sản: Quyền sử dụng đất và nhà ở tại số 52 Lý Thường Kiệt, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quyền sử dụng đất tại Ấp Lò Ổ, xã An Tây, thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương để giảm vốn vay tăng lợi nhuận bán hàng, tạo thêm nguồn vốn nhập hàng.
- Phát hành được chứng thư bảo lãnh thanh toán cho nhà cung cấp, tránh áp lực thanh toán trước khi nhận hàng.
- Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ. Tăng cường đẩy nhanh thu hồi công nợ, đảm bảo không để phát sinh nợ khó đòi. Tiếp tục giải quyết các thủ tục pháp lý để thu hồi các khoản nợ khó đòi của khách hàng.

### III. KẾT LUẬN

- Với việc nhận định trước được những khó khăn, tận dụng được những lợi thế hiện có, tập thể BLĐ Vimexco Gas và toàn thể nhân viên đoàn kết, nhiệt huyết, và tận tâm trong công việc để mang lại hiệu quả trong công tác kinh doanh.
- Tất cả các công trình, kho bãi, trạm chiết đều hoạt động an toàn và hiệu quả, cung cấp chai LPG liên tục, không gián đoạn trong hoạt động kinh doanh
- Trên đây là báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Thương Mại và Dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu (Vimexco Gas).

Trân trọng.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
*Trần Minh Hiếu*





.....\*\*\*.....

.....\*\*\*.....

Số: 02 /BC-ĐHĐCĐ/2026

TP.HCM, ngày 26 tháng 05 năm 2026

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

### 1. Nhân sự, thù lao và hoạt động của HĐQT

#### 1.1 Nhân sự HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu trong năm 2025 có sự thay đổi như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Lê Hữu Chí	Chủ tịch		
2.	Bà Nguyễn Thị Kim Thi	Thành viên		
3.	Ông Trần Thái Hưng Long	Thành viên		29/4/2025
4.	Bà Lee Juyoung	Thành viên	29/4/2025	11/8/2025
5.	Ông Nguyễn Huy Thành	Thành viên	11/8/2025	

#### 1.2 Hoạt động của HĐQT năm 2025:

- HĐQT thường xuyên theo sát mọi hoạt động của Công ty, đưa ra giải pháp kịp thời để giải quyết những khó khăn, vướng mắc ... giúp cho hoạt động Công ty được xuyên suốt.
- HĐQT thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Phối hợp với Ban Tổng giám đốc kịp thời có các biện pháp điều chỉnh hoạt động kinh doanh, hoàn thiện về mặt quản lý trong công tác quản trị doanh nghiệp.
- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 19 cuộc họp, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, ban hành 24 nghị quyết/quyết định như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	1A/NQ- HĐQT/2025	01/01/2025	Thông qua giao dịch liên quan giữa công ty với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ năm 2025
2.	01/NQ- HĐQT/2025	03/03/2025	Thông qua chủ trương phát hành cổ phiếu
3.	02/NQ- HĐQT/2025	11/03/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
4.	03/NQ- HĐQT/2025	07/04/2025	Thông qua việc bán căn nhà tại địa chỉ 110A Hoàng Hoa Thám



5.	04/NQ- HĐQT/2025	08/04/2025	Thông qua tài liệu họp DHĐCD thường niên 2025
6.	05/NQ- HĐQT/2025	22/04/2025	Thông qua tài liệu bổ sung tại cuộc họp ĐHĐCD thường niên năm 2025
7.	06/NQ- HĐQT/2025	05/05/2025	Thông qua ký hợp đồng tư vấn pháp luật với Công ty Luật TNHH Ngọc Sơn & Partner
8.	6A/NQ- HĐQT/2025	29/05/2025	Thông qua giao dịch liên quan giữa Công ty với người nội bộ
9.	07/NQ- HĐQT/2025	23/06/2025	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
10.	08/NQ- HĐQT/2025	25/06/2025	Hủy hợp đồng ủy quyền 2 thửa đất Bến Cát, Bình Dương
11.	09/NQ- HĐQT/2025	30/06/2025	Hủy hợp đồng nhận chuyển nhượng 02 thửa đất Bến Cát, Bình Dương
12.	10/NQ- HĐQT/2025	02/07/2025	Ký gia hạn hợp đồng thuê mặt bằng bãi tại Cảng Đồng Nai
13.	11/NQ- HĐQT/2025	23/09/2025	Nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá tài sản
14.	12/NQ- HĐQT/2025	01/12/2025	Chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
15.	01/QĐ- HĐQT/2025	22/01/2025	Chi thưởng tháng 13 năm 2024
16.	02/QĐ- HĐQT/2025	07/05/2025	Miễn nhiệm Tổng giám đốc
17.	03/QĐ- HĐQT/2025	07/05/2025	Bổ nhiệm Tổng giám đốc
18.	04/QĐ- HĐQT/2025	07/05/2025	Miễn nhiệm Giám đốc kinh doanh
19.	05/QĐ- HĐQT/2025	31/05/2025	Chấm dứt hợp đồng lao động Tổng giám đốc
20.	06/QĐ- HĐQT/2025	06/10/2025	Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động kế toán trưởng
21.	07/QĐ- HĐQT/2025	06/10/2025	Bổ nhiệm chức vụ kế toán trưởng
22.	08/QĐ- HĐQT/2025	06/10/2025	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty
23.	09/QĐ- HĐQT/2025	01/12/2025	Bổ nhiệm chức vụ Phó giám đốc Chi nhánh Đồng Nai
24.	10/QĐ- HĐQT/2025	01/12/2025	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

5007  
CÔNG  
CỐ P  
IG M  
DẤU  
JNG  
HỒ H

### 1.3 Về thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của HĐQT trong năm 2025

- Đối với thành viên HĐQT không chuyên trách tại Công ty được hưởng thù lao theo nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:
  - + Chủ tịch: 13.000.000 đồng /tháng
  - + Thành viên: 10.000.000 đồng/người/tháng
- Đối với thành viên HĐQT chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy tổ chức tại Công ty: được hưởng lương, thưởng theo quy chế, quy định của Công ty.

Tổng các khoản Lương, thưởng, thù lao và lợi ích khác của HĐQT trong năm 2025 là 2.040.039.949 đồng, chi tiết được thể hiện và công bố trong báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

### 2. Báo cáo về giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan đến thành viên HĐQT

- Công ty Cổ phần XNK Năng Lượng Thành phố Hồ Chí Minh - Tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT: tổng giá trị giao dịch 19,1 tỷ đồng gồm các giao dịch Bán LPG, Bảo dưỡng vỏ bình, Thuê xe, Thuê vận chuyển.
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng Lượng Thái Bình Dương - Tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT: Bán LPG, tổng giá trị 17,2 tỷ đồng.
- Công ty TNHH MTV Dầu Khí Đông Sài Gòn - Tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT: Thuê văn phòng 36 triệu đồng.
- Công ty Cổ phần Năng Lượng Long Yin Long An - Tổ chức có liên quan đến thành viên HĐQT: giá trị giao dịch 127,7 tỷ đồng gồm các giao dịch Mua Bán LPG, Bảo dưỡng vỏ bình gas, Cho thuê xe, Cho thuê bồn, Chiết nạp thuê, thuê chiết nạp, Thuê trạm bơm, thuê vận chuyển, Xếp dỡ hàng hóa, Dịch vụ thay chân đế.

### 3. Báo cáo tình hình quản trị Công ty

Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng và năm 2025 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu được công bố thông tin đầy đủ và đúng thời hạn quy định.

### 4. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng giám đốc đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của công ty với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện hầu hết các mục tiêu, chiến lược Hội đồng quản trị đã đề ra.
- Ban Tổng giám đốc thực hiện chức năng nhiệm vụ đúng với thẩm quyền được phân cấp. Tổng hợp, báo cáo đầy đủ, chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị. Đối với các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền quyết định, Tổng giám đốc kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị để có hướng giải quyết.
- Thường xuyên tổ chức họp với các bộ phận để chấn chỉnh những tồn tại và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công việc.
- Cung cấp đầy đủ số liệu, tài liệu, luôn tạo điều kiện cho công tác giám sát của Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị.

550  
3 TY  
TAN  
VA DK  
CHI  
TAC  
O CY

- Ban Tổng giám đốc luôn chú trọng và giữ vững hình ảnh, chất lượng sản phẩm thương hiệu VIMEXCO GAS, năm 2025 là năm thứ 4 liên tiếp VIMEXCO GAS đạt được danh hiệu “Hàng Việt Nam chất lượng cao” do người tiêu dùng bình chọn.

#### 5. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2026:

- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường theo quy định, xin ý kiến Đại hội thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- Tăng cường chỉ đạo, tập trung định hướng các nhiệm vụ đã được ĐHĐCĐ giao phó trong năm 2026
- Tổ chức thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền (nếu có).
- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp để xử lý công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tham gia các cuộc họp của Ban điều hành để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong công việc.
- Tập trung chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và kịp thời chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành.
- Đôn đốc, giám sát Ban điều hành triển khai các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị của Hội đồng quản trị, đặc biệt là trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- Rà soát, cập nhật các văn bản thuộc hệ thống quản trị của Công ty để tăng cường hiệu quả công tác quản trị, phù hợp với những thay đổi của pháp luật.
- Chỉ đạo, giám sát thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với những tài sản của Công ty tại Phường Vũng Tàu và Phường Tây Nam.
- Thanh lý tài sản cố định (chuyển nhượng toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của công ty tại địa chỉ số 110A Hoàng Hoa Thám, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh): năm 2025 chưa thực hiện do chưa được giá mong muốn, tiếp tục thực hiện trong năm 2026.
- Nhượng bán toàn bộ tài sản tại Chi nhánh Đồng Nai: chưa thực hiện được do không tìm được đối tác phù hợp, tiếp tục thực hiện trong năm 2026.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động trong năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.





.....\*\*\*.....

.....\*\*\*.....

Số: 03 /BC-ĐHĐCĐ/2026

TP.HCM, ngày 09 tháng 06 năm 2026



## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CPTM và DV Dầu Khí  
Vũng Tàu (Vimexco Gas)**

Ban Kiểm Soát (BKS) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động, kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2026 như sau:

### I. Nhân sự và vận hành của BKS

#### 1. Nhân sự của BKS

Ban kiểm soát Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu trong năm 2025 gồm có 3 thành viên như sau:

- Ông Võ Cao Phong: Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Đặng Thị Bích Ngọc: Thành viên
- Ông Nguyễn Hoàng Nam: Thành viên

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của BKS:

- Đối với thành viên BKS không chuyên trách tại Công ty được hưởng thù lao theo nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua (Trưởng Ban: 10.000.000 đồng/tháng; Thành viên: 7.000.000 đồng/người/tháng).
- Đối với thành viên BKS chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy tổ chức tại Công ty: được hưởng thù lao, lương, thưởng theo quy chế, quy định của Công ty.

Chi tiết về lương, thù lao của từng thành viên BKS năm 2025 được thể hiện và công bố trong báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu, được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

#### 2. Hoạt động trọng tâm trong năm 2025:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Vimexco Gas; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, BKS đã triển khai hai (02) cuộc họp và thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Lựa chọn đơn vị kiểm soát độc lập: Sau khi đánh giá năng lực và tính độc lập, BKS đã đề xuất HĐQT phê duyệt đơn vị kiểm toán uy tín để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025, nhằm đảm bảo tính khách quan tối đa cho các số liệu tài chính.
- Giám sát trực tiếp: BKS đã tham dự một số các phiên họp của HĐQT, đóng góp ý kiến về mặt kiểm soát rủi ro đối với các phương án kinh doanh LPG trong bối

cạnh thị trường biến động.

- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội cổ đông phê duyệt; Thẩm định các chỉ tiêu kinh doanh để đánh giá hiệu quả hoạt động.

### 3. Kết quả giám sát tình hoạt động và tài chính của VMG năm 2025:

Qua quá trình thẩm tra báo cáo năm 2025, BKS ghi nhận:

- Các số liệu kế toán phản ánh đúng bản chất các giao dịch kinh tế phát sinh. Các khoản mục tồn kho LPG, công nợ khách hàng và tài sản cố định được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).
- Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, đảm bảo tính minh bạch đối với các cổ đông và nhà đầu tư.
- Trong năm 2025 với thực trạng giá Contac Price (CP) liên tục giảm và tỷ giá USD/VND biến động tăng bất thường, Công ty đã duy trì thanh khoản ổn định để đáp ứng các cam kết thanh toán với nhà cung cấp.

### 4. Báo cáo đánh giá về các giao dịch với các bên liên quan trong năm 2025

- Trong năm 2025, không phát sinh các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất.
- Giao dịch giữa Công ty với Chủ tịch HĐQT: thuê tài sản của Chủ tịch HĐQT, chi phí thuê tài sản 236 triệu đồng.
- Giao dịch giữa Công ty với Tổng giám đốc: Vay vốn kinh doanh – 3,6 tỷ đồng. Lãi vay 1,183 triệu đồng
- Giao dịch giữa Công ty với Công ty liên quan đến người có liên quan của Chủ tịch HĐQT:
  - + Giao dịch Bán LPG, Bảo dưỡng vỏ bình, Thuê xe, Thuê vận chuyển với Công ty Cổ phần XNK Năng Lượng Thành phố Hồ Chí Minh - Tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT: tổng giá trị giao dịch 19,1 tỷ đồng.
  - + Giao dịch Bán LPG với Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng Lượng Thái Bình Dương - Tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT: tổng giá trị 17,2 tỷ đồng.
  - + Thuê văn phòng của Công ty TNHH MTV Dầu Khí Đông Sài Gòn - Tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT: giá trị giao dịch 36 triệu đồng.
  - + Giao dịch Mua Bán LPG, Bảo dưỡng vỏ bình gas, Cho thuê xe, Cho thuê bồn, Chiết nạp thuê, thuê chiết nạp, Thuê trạm bơm, thuê vận chuyển, Xếp dỡ hàng hóa, Dịch vụ thay chân đế với Công ty Cổ phần Năng Lượng Long Yin Long An - Tổ chức có liên quan đến thành viên HĐQT: giá trị giao dịch 127,7 tỷ đồng.

Các giao dịch nêu trên đều được ký hợp đồng với các điều khoản, điều kiện cụ thể để làm căn cứ thực hiện.

### 5. Kết quả giám sát đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc

#### a. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị hoạt động theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh

nghiệp, Điều lệ hoạt động và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 19 cuộc họp trực tiếp, ban hành 14 nghị quyết và 10 quyết định để Ban điều hành triển khai thực hiện. HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động và tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, giám sát tình hình hoạt động của Đơn vị thông qua các báo cáo định kỳ của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của VMG thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

*b. Đánh giá công tác quản lý của Ban Tổng giám đốc*

Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc VMG luôn tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT VMG, các quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ đúng với thẩm quyền được phân cấp, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành hoạt động của công ty với tinh thần trách nhiệm cao; thực hiện hầu hết các mục tiêu, chiến lược Hội đồng quản trị đã đề ra.
- Thường xuyên tổ chức họp với các bộ phận để chấn chỉnh những tồn tại và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công việc.
- Luôn chú trọng thực hiện các biện pháp bảo toàn vốn như: mua bảo hiểm tài sản, hàng hóa, công tác thu hồi công nợ luôn được quan tâm sâu sát, sử dụng nhiều biện pháp để thu hồi công nợ, giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng.
- Việc tuyển dụng, sử dụng, điều chuyển lao động hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc trả lương, thưởng và sử dụng các quỹ thực hiện đảm bảo công bằng, minh bạch theo đúng các quy chế đã được phê duyệt.
- Tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho tất cả Cán bộ nhân viên. Đồng thời, Cán bộ nhân viên Công ty đã thực hiện nghĩa vụ đóng thuế thu nhập cá nhân theo quy định.
- Xây dựng hình ảnh thương hiệu Vimexco Gas và được người tiêu dùng biết đến nhiều hơn thông qua việc đạt chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao hàng năm.
- Thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ/ bất thường theo qui định về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**6. Sự phối hợp giữa BKS, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cổ đông:**

BKS đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của VMG. BKS được mời tham gia các cuộc họp để nắm bắt tình hình hoạt động của VMG.

BKS đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát bộ máy điều hành VMG để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước.

Trong năm, BKS không nhận được ý kiến, kiến nghị gì từ phía các cơ quan quản lý cũng như các cổ đông.

505  
TY  
HÀN  
VÀ DỊCH  
KHÍ  
TÀU  
HỒ CH

## 7. Kết luận và kiến nghị:

BKS nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2025 của VMG trình Đại hội.

BKS kiến nghị đối với các giao dịch giữa VMG và các bên liên quan đến thành viên HĐQT, BKS cần phải thực hiện đúng quy định của Luật doanh nghiệp.

Để hoàn thành tốt các nhiệm vụ kế hoạch năm 2025, BKS kính đề nghị Ban lãnh đạo VMG:

- Tiếp tục tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển VMG và toàn ngành;

## PHẦN II

### KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của BKS theo qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VMG và nhiệm vụ ĐHCĐ thường niên năm 2026 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra/giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của VMG.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc VMG.

- Giám sát thanh lý tài sản;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra của VMG trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán.

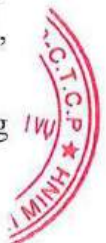
Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của BKS năm 2025 và phương hướng hoạt động chủ yếu của BKS năm 2026.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**Võ Cao Phong**





**QUY CHẾ LÀM VIỆC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DẦU KHÍ VŨNG TÀU**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Điều lệ Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu.
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

**Điều 1 : Mục đích**

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

**Điều 2 : Đối tượng và phạm vi**

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu.

**Điều 3 : Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt**

- Công ty : Công ty cổ phần Thương Mại và Dịch Vụ Dầu Khí Vũng Tàu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ/Đại hội : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

**Điều 4 : Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông**



- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được uỷ quyền tham dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông để triệu tập họp ĐHĐCĐ.
- Trường hợp không có đủ số lượng Đại biểu cần thiết để tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất, cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được triệu tập lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai này chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Đại biểu cần thiết, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần hai, và trong trường hợp này cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

#### **Điều 5 : Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

- Các Cổ đông của Công ty theo danh sách của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam chốt ngày 20/05/2026 có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

#### **Điều 6 : Khách mời tại Đại hội**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

#### **Điều 7 : Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng ... theo yêu cầu của BTC.
- Cổ đông hoặc người uỷ quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:
  - + Thư mời họp;
  - + Căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
  - + Giấy uỷ quyền (trường hợp được uỷ quyền tham dự Đại hội): Trường hợp Cổ đông là cá nhân thì giấy uỷ quyền phải được ký bởi Cổ đông đó. Trường hợp Cổ đông là tổ chức thì giấy uỷ quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó.
- Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, Cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết (ghi họ tên Cổ đông, mã số Cổ đông và số cổ phần sở hữu).
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Cổ đông đến

muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi cổ đông đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy.
- Tuân thủ các quy định của BTC, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có Đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất Đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

#### **Điều 8 : Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

- Đoàn Chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:
  - + Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
  - + Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
  - + Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua.
  - + Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban giám đốc Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội.
  - + Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết.
  - + Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết.
  - + Giới thiệu thành phần Ban thư ký để Đại hội biểu quyết. Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội.
  - + Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
  - + Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
  - + Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
  - + Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

#### **Điều 9 : Ban kiểm tra tư cách đại biểu**

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
- Nhiệm vụ:

07  
ĐN  
S P  
MA  
AU  
NG  
107

- + Đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự họp theo danh sách đã chốt tại thời điểm ngày 20/05/2026.
- + Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
- + Phối hợp với Ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

**Điều 10 : Ban Thư ký Đại hội:**

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
- Nhiệm vụ:
  - + Tiếp nhận, rà soát “phiếu câu hỏi” đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
  - + Ghi chép Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
  - + Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

**Điều 11 : Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.
- Nhiệm vụ:
  - + Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
  - + Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
  - + Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
  - + Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

**Điều 12 : Thảo luận tại Đại hội**

**1. Nguyên tắc:**

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận.
- Đại biểu nào có ý kiến thì ghi vào “Phiếu câu hỏi” chuyển đến Ban Thư ký, Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.
- Trong thời gian tiến hành Đại hội, các Đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

**2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:**

- Trên cơ sở “Phiếu câu hỏi” của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu.
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản sau.

550  
3 TỶ  
HÀN  
VÀ D  
KH  
TÀ  
10 C

## **Điều 13 : Thể lệ biểu quyết tại Đại hội**

### **1. Nguyên tắc**

Có hai (02) hình thức biểu quyết tại Đại hội

#### **a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết**

- Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc tại Đại hội, Quy chế bầu cử, danh sách ứng viên ứng cử/đề cử, dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các trường hợp khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để đồng ý hoặc không đồng ý hoặc ý kiến khác về một vấn đề được đưa ra để biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết.
- Thẻ biểu quyết in trên giấy A4 có thông tin: Họ và tên cổ đông, mã số cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu.
- Thẻ biểu quyết có đóng dấu mộc đỏ của CTCP Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.

#### **b. Biểu quyết bằng hình thức bỏ Phiếu biểu quyết:**

- Hình thức này được dùng để thông qua:
  - + Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026
  - + Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026
  - + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch công tác năm 2026
  - + Tờ trình V/v: thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
  - + Tờ trình V/v: lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
  - + Tờ trình V/v: Nhượng bán tài sản
  - + Tờ trình V/v: thanh lý tài sản cố định
  - + Tờ trình V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031
  - + Tờ trình V/v: Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
- Đối với nội dung trên: Tổng số phiếu biểu quyết cho mỗi Báo cáo, Tờ trình của mỗi Cổ đông bằng (=) Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông.
- Hình thức Phiếu biểu quyết:
  - + Phiếu biểu quyết các tờ trình, báo cáo được in trên giấy A4.
  - + Phiếu có các thông tin: tên Cổ đông, mã số Cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu/đại diện.
  - + Phiếu có bảng kê các nội dung cần biểu quyết thông qua, các ô để Đại biểu biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến; xác nhận của Cổ đông/ Đại diện Cổ đông.
  - + Phiếu biểu quyết có đóng dấu mộc đỏ của CTCP Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.



khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

### 3. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

### Điều 14 : Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp, Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

### Điều 15 : Hiệu lực thi hành

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu biểu quyết thông qua. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.





## QUY CHẾ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2026-2031

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại & Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu;
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu như sau:

### **I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

- Công ty : Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông/người đại diện (được ủy quyền)

### **II. Chủ tọa Đại hội:**

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử bao gồm những công việc cụ thể sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

### **III. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT, BKS**

#### **1. Số lượng và nhiệm kỳ**

- Số lượng thành viên HĐQT: 04 thành viên
- Số lượng thành viên BKS: 03 thành viên
- Nhiệm kỳ HĐQT và BKS: 2026 - 2031

#### **2. Tiêu chuẩn và điều kiện của ứng cử viên**

##### **a. Thành viên HĐQT**

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;



- Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác

#### **b. Thành viên BKS**

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó

### **3. Điều kiện ứng cử/đề cử**

**Thành viên HĐQT:** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa ứng viên.

**Thành viên BKS:** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 ứng viên

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **IV. Đối tượng thực hiện bầu cử:**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách người sở hữu chứng khoán VMG chốt tại ngày 20/05/2026).

### **V. Phương thức bầu cử:**

- Việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Điều 148 của Luật Doanh nghiệp và Điều 32 của Điều lệ Công ty.
- Mỗi Đại biểu có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhân với số thành viên HĐQT, BKS cần bầu.

- Đại biểu có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Đại biểu được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

## **VI. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử**

### **1. Phiếu bầu cử: (theo mẫu)**

#### **1.1. Hình thức phiếu bầu cử:**

Phiếu bầu HĐQT, BKS có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu.

#### **1.2. Nội dung phiếu bầu cử:**

- Phần 1: Tên cổ đông, Mã số cổ đông, Tổng số cổ phần sở hữu, Tổng số phiếu bầu.
- Phần 2: Danh sách ứng viên: STT, Họ và tên, Số phiếu bầu.
- Xác nhận của Cổ đông/ Đại diện Cổ đông
- Hướng dẫn

#### **1.3. Cách ghi phiếu bầu cử:**

- Đại biểu được phát phiếu bầu cử. Trường hợp ghi sai, đại biểu đề nghị Ban kiểm phiếu đổi lại Phiếu bầu khác và nộp lại Phiếu ghi sai.
- Đại biểu phải tự mình ghi số phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền bầu cử.

#### **1.4. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo mẫu quy định do Công ty phát hành, không có dấu treo của Công ty.
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác
- Phiếu không còn nguyên vẹn.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

### **2. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

#### **2.1 Ban Kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - + Hướng dẫn Đại biểu cách ghi phiếu;
  - + Tiến hành kiểm phiếu;
  - + Lập biên bản kiểm phiếu
  - + Công bố kết quả trước Đại hội.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

505  
 TY  
 AN  
 A DỊCH  
 HÍ  
 TÀU  
 5 CH

## 2.2 Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, hoặc khi hết thời gian bỏ phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

## 3. Nguyên tắc trúng cử

- Ứng cử viên trúng cử vào HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên cùng đạt số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần VMG hơn tính từ thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/05/2026 sẽ được chọn.

## 4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào HĐQT, BKS.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

## 5. Khiếu nại

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026.

## VII. Hiệu lực thi hành

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực ngay khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội Cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu kết thúc.
- Trên đây là toàn bộ Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu nhiệm kỳ 2026-2031 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026. Kính trình Đại hội xem xét thông qua.





CÔNG TY CP TM & DV  
DẦU KHÍ VŨNG TÀU  
VIMEXCO GAS

\*\*\*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

\*\*\*  
TP. HCM, ngày 17 tháng 06 năm 2026

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026**

**Căn cứ:**

- Thông báo về việc “Tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031”;
- Dự thảo Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
- Hồ sơ ứng cử/đề cử của ứng viên gửi về Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách ứng viên đủ điều kiện tham gia ứng cử/đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Dầu Khí Vũng Tàu nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

Ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031:

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	CCCD	Địa chỉ	Trình độ
1	Ông Lê Hữu Chí	19/01/1973			
2	Ông Trần Minh Hiếu	29/6/1982			
3	Ông Lê Hoàng Phúc	01/01/1977			
4	Ông Nguyễn Huy Thành	14/07/1972			



Ứng viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	CCCD	Địa chỉ	Trình độ
1	Bà Nguyễn Hoàng Anh Thư	03/01/1990			
2	Ông Nguyễn Hoàng Nam	25/12/1995			
3	Bà Nguyễn Vân Anh	17/03/1997			

Kính trình Đại hội cho ý kiến thông qua.



Lê Hữu Chí

